

Mẫu số 1

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CƠ KHÍ & XÂY LẬP CÔNG NGHIỆP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 53./CBTT-CKXL

TP.HCM, ngày 28 tháng 04 năm 2026

V/v: Công bố thông tin Nghị quyết và Biên bản
Đại hội cổ đông thường niên năm 2026

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

1. Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ & XÂY LẬP CÔNG NGHIỆP**
2. Mã chứng khoán: **IME**
3. Địa chỉ trụ sở chính: **929-931 Quốc lộ 1A, phường Thới An, TP.Hồ Chí Minh**
4. Điện thoại: **028 37173554** - Fax: **028 37173201**
5. Người thực hiện công bố thông tin: **Đỗ Hùng Anh**
6. Nội dung của thông tin công bố

Nghị quyết và Biên bản Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp họp ngày 28/04/2026

7. Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ Nghị quyết và Biên bản: **www.imecovn.com.vn**

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

**Người thực hiện công bố thông tin
Tổng Giám đốc**



Đỗ Hùng Anh

Nơi nhận:
-Như trên
-Lưu KT

Số: 48 /NQ-ĐHCĐ

TP.HCM, ngày 28 tháng 04 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ XÂY LẮP CÔNG NGHIỆP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số: 47/BB-ĐHCĐ ngày 28/04/2026 của Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp;

QUYẾT NGHỊ:

Ngày 28/04/2026, tại số 929-931 Quốc lộ 1A, phường Thới An, TP.HCM, Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp được tổ chức với sự tham gia của 9 cổ đông và đại diện ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội, đại diện sở hữu 3.325.051 phiếu biểu quyết, chiếm 92,3639% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty.

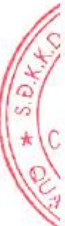
Điều 1: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026.

- Đánh giá tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2025, Công ty đã đạt được một số chỉ tiêu chính như sau:

• Tổng doanh thu:	111.729 Triệu đồng
• Tổng chi phí:	103.222 Triệu đồng
• Lợi nhuận trước thuế:	8.506 Triệu đồng
• Lợi nhuận sau thuế:	6.535 Triệu đồng
• Chia cổ tức:	8%

- Với một số giải pháp về công tác kinh doanh, công tác tài chính, công tác tổ chức – nhân sự, công tác đầu tư và một số công tác khác. Công ty xây dựng kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026 với một số chỉ tiêu chính như sau:

• Tổng doanh thu:	132.959 Triệu đồng
• Tổng chi phí:	123.137 Triệu đồng
• Lợi nhuận trước thuế:	9.822 Triệu đồng
• Lợi nhuận sau thuế:	7.857 Triệu đồng
• Số phải nộp ngân sách:	6.764 Triệu đồng
• Tổng quỹ tiền lương:	38.854 Triệu đồng
• Lao động bình quân:	194 người
• Thu nhập bình quân:	17,76 Triệu đồng
• Tổng vốn đầu tư:	5.700 Triệu đồng



- Chia cổ tức: 8%

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành là 2.389.051 chiếm tỷ lệ 71,8501% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của Đại biểu tham dự và biểu quyết.

Điều 2: Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025, phương hướng hoạt động năm 2026.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành là 3.325.051 chiếm tỷ lệ 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của Đại biểu tham dự và biểu quyết.

Điều 3: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành là 2.389.051 chiếm tỷ lệ 71,8501% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của Đại biểu tham dự và biểu quyết.

Điều 4: Thông qua Tờ trình thông qua BCTC đã kiểm toán năm 2025.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành là 2.389.051 chiếm tỷ lệ 71,8501% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của Đại biểu tham dự và biểu quyết.

Điều 5: Thông qua Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán về việc chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho Năm tài chính 2026:

- Công ty TNHH KPMG Việt Nam
- Công ty TNHH Kiểm toán FAC
- Công ty TNHH Kiểm toán NVA
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
- Công ty TNHH PwC Việt Nam

Đại hội giao cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong số các Công ty trên để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của IMECO.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành là 2.387.851 chiếm tỷ lệ 71,8399% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của Đại biểu tham dự và biểu quyết.

Điều 6: Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026 chi tiết như sau:

STT	Chi tiêu	Thực hiện 2025 (VNĐ)	Kế hoạch 2026 (VNĐ)
01	Tổng doanh thu	111.729.603.106	132.959.000.000
02	Tổng chi phí	103.222.944.833	123.137.000.000
03	Lợi nhuận trước thuế	8.506.728.273	9.822.000.000
04	Lợi nhuận sau thuế	6.535.661.374	7.857.600.000
05	Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025	6.535.661.374	7.857.600.000
a.	Chia cổ tức (8%)	2.879.958.400	2.879.958.400
b	Phân phối các quỹ	3.655.702.974	4.977.641.600
	- Thù lao HĐQT, BKS	288.000.000	288.000.000
	- Quỹ khen thưởng/phúc lợi	2.773.279.987	3.954.820.800
	- Quỹ phát triển SXKD	594.422.987	1.094.820.800
06	Lợi nhuận chưa phân phối còn lại	-	-

3006:
CÔNG
CÔ F
KHÍ V
CÔNG
1/2 TI

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành là 2.389.051 chiếm tỷ lệ 71,8501% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của Đại biểu tham dự và biểu quyết.

Điều 7: Thông qua Tờ trình về việc phê duyệt thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và kế hoạch năm 2026.

- Thù lao cho HĐQT, BKS năm 2025 là: 288.000.000 đồng
- Kế hoạch thù lao cho HĐQT, BKS năm 2026 là: 288.000.000 đồng
(Khoản dự trừ thù lao trên là mức tối đa, việc chi trả sẽ tương ứng với tỷ lệ % lợi nhuận đạt được và được hạch toán vào chi phí SXKD của Công ty theo quy định).

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành là 3.325.051 chiếm tỷ lệ 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của Đại biểu tham dự và biểu quyết.

Điều 8: Thông qua Tờ trình Danh sách ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 – 2031.

Đại hội đồng cổ đông thông qua Danh sách ứng viên thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031 như sau:

STT	Họ và tên
-----	-----------

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Vũ Thanh Phương
2. Đỗ Hùng Anh
3. Phạm Sơn Hà
4. Bùi Quang Hải
5. Nguyễn Võ Công

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

1. Nguyễn Văn Sơn
2. Trần Thanh Tâm
3. Trần Văn Đức

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành là 3.325.051 chiếm tỷ lệ 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của Đại biểu tham dự và biểu quyết.

Điều 9: Kết quả trúng cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ
-----	-----------	--------------	-------

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- | | | | |
|----|-----------------|-----------|-----------|
| 1. | Vũ Thanh Phương | 6.675.005 | 200,7490% |
| 2. | Đỗ Hùng Anh | 2.558.380 | 76,9426% |
| 3. | Phạm Sơn Hà | 4.683.034 | 140,8410% |
| 4. | Bùi Quang Hải | 1.161.654 | 34,9364% |
| 5. | Nguyễn Võ Công | 1.547.180 | 46,5310% |

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

- | | | | |
|----|----------------|-----------|-----------|
| 1. | Nguyễn Văn Sơn | 3.191.602 | 95,9866% |
| 2. | Trần Thanh Tâm | 3.390.695 | 101,9742% |
| 3. | Trần Văn Đức | 3.392.855 | 102,0392% |

797-
TY
IÂN
XÂY L
GHIỆP
HỒ CH



Đại hội đồng cổ đông giao quyền cho HĐQT triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 Công ty cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp được thông qua toàn văn tại cuộc họp. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc và các cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành nghị quyết này. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- SGDCK;
- HĐQT, Ban KS;
- Ban Giám Đốc;
- Lưu VT

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TOA**



Vũ Thanh Phương



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ XÂY LẬP CÔNG NGHIỆP **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 48/BB-ĐHCD

TP. HCM, ngày 28 tháng 04 năm 2026



BIÊN BẢN HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ XÂY LẬP CÔNG NGHIỆP

Tên Doanh nghiệp: Công ty cổ phần Cơ khí và Xây lập Công nghiệp
Địa chỉ: 929-931 Quốc lộ 1A, Phường Thới An, TP. HCM
Mã số doanh nghiệp: 0300628797

Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông:

- Thời gian: Vào lúc 8 giờ 00 phút, ngày 28 tháng 04 năm 2026

- Địa điểm: 929-931 Quốc lộ 1A, Phường Thới An, Thành phố Hồ Chí Minh

Công ty cổ phần Cơ khí và Xây lập Công nghiệp đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (sau đây viết tắt là “ĐHCD” hoặc “Đại hội”) với các nội dung như sau:

PHẦN I: GIỚI THIỆU KHAI MẠC ĐẠI HỘI

1. Thành phần tham dự:

- Các cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông Công ty cổ phần Cơ khí và Xây lập Công nghiệp theo danh sách chốt ngày 24/03/2026;
- Tất cả Hội đồng quản trị Công ty, Ban kiểm soát Công ty; Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cơ khí và Xây lập Công nghiệp, bao gồm:
 - Bà Vũ Thanh Phương Chủ tịch HĐQT
 - Ông Nguyễn Thành Trung Thành viên HĐQT (vắng mặt, đã có báo cáo bằng văn bản gửi HĐQT)
 - Ông Đỗ Hùng Anh Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
 - Ông Bùi Quang Hải Thành viên HĐQT (vắng mặt, đã có báo cáo bằng văn bản gửi HĐQT)
 - Ông Phạm Sơn Hà Thành viên HĐQT
 - Ông Nguyễn Văn Sơn Trưởng BKS
 - Ông Trần Thanh Tâm Thành viên BKS
 - Bà Trần Tố Như Thành viên BKS (vắng mặt, đã có báo cáo bằng văn bản gửi HĐQT)
 - Bà Nguyễn Thị Loan Phó Tổng Giám đốc
- Cùng các ông/bà là cán bộ, nhân viên đại diện cho các phòng ban chuyên môn, của Công ty cổ phần Cơ khí và Xây lập Công nghiệp.
- Về đại diện đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty đã gửi thư mời đến Công ty TNHH Kiểm Toán FAC; tuy nhiên, do một số lý do khách quan, đơn vị này đã không thể tham dự cuộc họp cùng Công ty trong ngày hôm nay.

2. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông:

- Người báo cáo: Ông Nguyễn Văn Sơn – Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông
- Nội dung báo cáo:

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của Đại biểu tham dự và biểu quyết.

PHẦN II: NỘI DUNG ĐẠI HỘI

Nội dung 1. Ông Đỗ Hùng Anh – Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

- Đánh giá tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2025, Công ty đã đạt được một số chỉ tiêu chính như sau:

• Tổng doanh thu:	111.729 Triệu đồng
• Tổng chi phí:	103.222 Triệu đồng
• Lợi nhuận trước thuế:	8.506 Triệu đồng
• Lợi nhuận sau thuế:	6.535 Triệu đồng
• Chia cổ tức:	8%

- Với một số giải pháp về công tác kinh doanh, công tác tài chính, công tác tổ chức – nhân sự, công tác đầu tư và một số công tác khác. Công ty xây dựng kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026 với một số chỉ tiêu chính như sau:

• Tổng doanh thu:	132.959 Triệu đồng
• Tổng chi phí:	123.137 Triệu đồng
• Lợi nhuận trước thuế:	9.822 Triệu đồng
• Lợi nhuận sau thuế:	7.857 Triệu đồng
• Số phải nộp ngân sách:	6.764 Triệu đồng
• Tổng quỹ tiền lương:	38.854 Triệu đồng
• Lao động bình quân:	194 người
• Thu nhập bình quân:	17,76 Triệu đồng
• Tổng vốn đầu tư:	5.700 Triệu đồng
• Chia cổ tức:	8%

Nội dung 2. Bà Vũ Thanh Phương – Chủ tịch Hội đồng quản trị trình bày Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026

Nội dung 3. Ông Nguyễn Văn Sơn – Trưởng Ban kiểm soát trình bày Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2025

Nội dung 4. Bà Vũ Thanh Phương – Chủ tịch Hội đồng quản trị trình bày Tờ trình số 01/2026 của Hội đồng quản trị về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán FAC

Nội dung 5. Ông Nguyễn Văn Sơn – Trưởng Ban kiểm soát trình bày Tờ trình số 02/2026 của Ban kiểm soát về việc chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho Năm tài chính 2026:

- Công ty TNHH KPMG Việt Nam
- Công ty TNHH Kiểm toán FAC
- Công ty TNHH Kiểm toán NVA
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
- Công ty TNHH PwC Việt Nam

Đại hội giao cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong số các Công ty trên để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của IMECO.

Nội dung 6. Bà Vũ Thanh Phương – Chủ tịch Hội đồng quản trị trình bày Tờ trình số 03/2026 của Hội đồng quản trị về việc phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2025 (VNĐ)	Kế hoạch 2026 (VNĐ)
01	Tổng doanh thu	111.729.603.106	132.959.000.000
02	Tổng chi phí	103.222.944.833	123.137.000.000
03	Lợi nhuận trước thuế	8.506.728.273	9.822.000.000
04	Lợi nhuận sau thuế	6.535.661.374	7.857.600.000
05	Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025	6.535.661.374	7.857.600.000
a.	<i>Chia cổ tức (8%)</i>	<i>2.879.958.400</i>	<i>2.879.958.400</i>
b	<i>Phân phối các quỹ</i>	<i>3.655.702.974</i>	<i>4.977.641.600</i>
	<i>- Thù lao HĐQT, BKS</i>	<i>288.000.000</i>	<i>288.000.000</i>
	<i>- Quỹ khen thưởng/phúc lợi</i>	<i>2.773.279.987</i>	<i>3.954.820.800</i>
	<i>- Quỹ phát triển SXKD</i>	<i>594.422.987</i>	<i>1.094.820.800</i>
06	Lợi nhuận chưa phân phối còn lại	-	-

Nội dung 7. Bà Vũ Thanh Phương – Chủ tịch Hội đồng quản trị trình bày Tờ trình số 04/2026 của Hội đồng quản trị về việc phê duyệt thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch năm 2026

- Thù lao cho HĐQT, BKS năm 2025 là: 288.000.000 đồng
- Kế hoạch thù lao cho HĐQT, BKS năm 2026 là: 288.000.000 đồng

(Khoản dự trù thù lao trên là mức tối đa, việc chi trả sẽ tương ứng với tỷ lệ % lợi nhuận đạt được và được hạch toán vào chi phí SXKD của Công ty theo quy định).

PHẦN III. Ý KIẾN CỦA CỔ ĐÔNG

1. Cổ đông thứ nhất:

Đối với IMECO đang nắm nguồn lực lớn từ con người đến tài sản hữu hình, thương hiệu IMECO là thương hiệu sản xuất gia công cơ khí hàng đầu Việt Nam và có nguồn lực rất lớn về con người. Lợi nhuận so với quy mô hiện tại còn ít, Công ty đã qua thời kỳ khủng hoảng, do đó cần có định hướng để phát triển ngành cơ khí hơn nữa. Công ty đang lãng phí tại mặt bằng Quận 12, có sản xuất inox nhưng chỉ chiếm một phần nhỏ, vì vậy Công ty cần có phương án để phát triển thêm về lĩnh vực kho bãi, logistics để góp phần tăng doanh thu cao hơn nữa, như giai đoạn doanh thu cao như trước.

Giải đáp của Chủ tọa:

873
 TỶ
 HẢI
 XÃ
 NGH
 HỒ

- *Chủ tịch HĐQT*: IMECO đang có rất nhiều lợi thế, vì vậy sau Đại hội mong rằng Hội đồng quản trị và Ban điều hành có thêm nhiều giải pháp để tăng quy mô, tăng doanh thu lên 200 tỷ đồng cho năm sau và các năm tiếp theo, vừa tận dụng được mặt bằng Quận 12 để mở rộng quy mô sản xuất, vừa tăng năng suất mang đến hiệu quả cho hoạt động của Nhà máy, Công ty phát triển tốt hơn. Phương án tăng doanh thu có thể hợp tác kinh doanh để khai thác tại mặt bằng quận 12. Rất mong sự hợp tác của toàn thể HĐQT, Ban điều hành và Quý cổ đông để cùng nhau vì mục tiêu chung là phát triển công ty bền vững hơn nữa.

2. Cổ đông thứ hai:

- Trong báo cáo BKS có 2 phần về quỹ phát triển SXKD có chênh lệch 60 triệu đồng và được xử lý như thế nào? Nội dung thứ 2 và về vấn đề chậm nộp phạt thuế, được trừ vào lợi nhuận sau thuế hay không?

Giải đáp của BKS

Liên quan đến việc chênh lệch 60 triệu đồng, sai sót về mặt số học, không ảnh hưởng đến nghị quyết Đại hội. Tại thời điểm 2024, kiểm toán viên không có ý kiến về nội dung này, tuy nhiên năm 2025 tiếp tục phân bổ chi phí và kiểm toán đưa ra ý kiến ngoại trừ. Theo chuẩn mực kế toán phải đưa vào chi phí phát sinh trong năm. Trong đề xuất của Ban kiểm soát, nếu Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo của BKS thì kế toán phải ghi nhận chi phí này vào tháng 4/2026 theo đề xuất của Ban kiểm soát.

PHẦN IV: BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2026 – 2031

- Ông Nguyễn Thanh Phong trình bày Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử Thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026 - 2031

- Đại hội biểu quyết đồng ý nhất trí thông qua Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết như sau:

Tính từ thời điểm khai mạc Đại hội đến thời điểm kết thúc thời gian bầu cử (10 giờ 18 phút), ghi nhận có 9 đại biểu tham dự, đại diện cho **3.325.051** phiếu biểu quyết, chiếm **92,3639%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **9** đại diện cho: **3.325.051** phiếu biểu quyết, chiếm: **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của Đại biểu tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu tán thành: **9** đại diện cho: **3.325.051** phiếu biểu quyết, chiếm: **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của Đại biểu tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của Đại biểu tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của Đại biểu tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của Đại biểu tham dự và biểu quyết.

Như vậy, Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử đã được thông qua.

- Bà Vũ Thanh Phương – Chủ tịch Hội đồng quản trị trình bày Tờ trình số 05/2026 của Hội đồng quản trị về việc Danh sách ứng viên tham gia Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031.

PHẦN V. CỔ ĐÔNG BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC BÁO CÁO VÀ CÁC TỜ TRÌNH VÀ KẾT QUẢ BẦU CỬ

1. Kết quả biểu quyết thông qua các Báo cáo và các Tờ trình

Lúc 10 giờ 40 phút, cổ đông tham dự Đại hội: 9 cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho 3.325.051 phiếu biểu quyết chiếm: 92,3639% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty.

Đại hội nghe trình bày và biểu quyết theo phương thức biểu quyết bỏ phiếu kín các nội dung sau do Bà Phạm Thị Hồng Huệ - Trưởng ban kiểm phiếu trình bày:

Thông kê số phiếu phát ra, số phiếu thu về, số phiếu không thu về của Nội dung 01, 02, 03, 04, 06, 07, 08:

- Tổng số phiếu phát ra: 3.325.051 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của đại biểu tham dự.
- Tổng số phiếu thu về: 3.325.051 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của đại biểu tham dự.
- Tổng số phiếu không thu về: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của đại biểu tham dự.

Kết quả kiểm phiếu chi tiết từng nội dung như sau:

Nội dung 1: Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 9 đại diện cho: 3.325.051 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của Đại biểu tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 8 đại diện cho: 2.389.051 phiếu biểu quyết, chiếm: 71,8501% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của Đại biểu tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của Đại biểu tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 1 đại diện cho: 936.000 phiếu biểu quyết, chiếm: 28,1499% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của Đại biểu tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của Đại biểu tham dự và biểu quyết.

Như vậy, Nội dung 1 đã được thông qua.

Nội dung 2: Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 9 đại diện cho: 3.325.051 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của Đại biểu tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 9 đại diện cho: 3.325.051 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của Đại biểu tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của Đại biểu tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của Đại biểu tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của Đại biểu tham dự và biểu quyết.

Như vậy, Nội dung 2 đã được thông qua.

Nội dung 3: Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **9** đại diện cho: **3.325.051** phiếu biểu quyết, chiếm: **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của Đại biểu tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu tán thành: **8** đại diện cho: **2.389.051** phiếu biểu quyết, chiếm: **71,8501%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của Đại biểu tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **1** đại diện cho: **936.000** phiếu biểu quyết, chiếm: **28,1499%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của Đại biểu tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của Đại biểu tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của Đại biểu tham dự và biểu quyết.

Như vậy, Nội dung 3 đã được thông qua.

Nội dung 4: Tờ trình thông qua BCTC đã kiểm toán năm 2025

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **9** đại diện cho: **3.325.051** phiếu biểu quyết, chiếm: **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của Đại biểu tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu tán thành: **8** đại diện cho: **2.389.051** phiếu biểu quyết, chiếm: **71,8501%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của Đại biểu tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **1** đại diện cho: **936.000** phiếu biểu quyết, chiếm: **28,1499%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của Đại biểu tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của Đại biểu tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của Đại biểu tham dự và biểu quyết.

Như vậy, Nội dung 4 đã được thông qua.

Nội dung 5: Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho Năm tài chính 2026

Tổng số tờ phiếu phát ra: **9** đại diện cho **3.325.051** phiếu biểu quyết, chiếm **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu thu về: **8** đại diện cho **3.323.851** phiếu biểu quyết, chiếm **99,9639%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không thu về: **1** đại diện cho **1.200** phiếu biểu quyết, chiếm **0,0361%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **8** đại diện cho: **3.323.851** phiếu biểu quyết, chiếm: **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của Đại biểu tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu tán thành: **7** đại diện cho: **2.387.851** phiếu biểu quyết, chiếm: **71,8399%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của Đại biểu tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **1** đại diện cho: **936.000** phiếu biểu quyết, chiếm: **28,1601%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của Đại biểu tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của Đại biểu tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của Đại biểu tham dự và biểu quyết.

Như vậy, Nội dung 5 đã được thông qua.

Nội dung 6: Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **9** đại diện cho: **3.325.051** phiếu biểu quyết, chiếm: **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của Đại biểu tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu tán thành: **8** đại diện cho: **2.389.051** phiếu biểu quyết, chiếm: **71,8501%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của Đại biểu tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **1** đại diện cho: **936.000** phiếu biểu quyết, chiếm: **28,1499%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của Đại biểu tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của Đại biểu tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của Đại biểu tham dự và biểu quyết.

Như vậy, Nội dung 6 đã được thông qua.

Nội dung 7: Tờ trình về việc phê duyệt thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và kế hoạch năm 2026

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **9** đại diện cho: **3.325.051** phiếu biểu quyết, chiếm: **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của Đại biểu tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu tán thành: **9** đại diện cho: **3.325.051** phiếu biểu quyết, chiếm: **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của Đại biểu tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của Đại biểu tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của Đại biểu tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của Đại biểu tham dự và biểu quyết.

Như vậy, Nội dung 7 đã được thông qua.

Nội dung 8: Tờ trình Danh sách ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 – 2031

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **9** đại diện cho: **3.325.051** phiếu biểu quyết, chiếm: **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của Đại biểu tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu tán thành: **9** đại diện cho: **3.325.051** phiếu biểu quyết, chiếm: **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của Đại biểu tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của Đại biểu tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của Đại biểu tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của Đại biểu tham dự và biểu quyết.

06
NK
Đ P
I VÀ
IG I
TP.

Như vậy, Nội dung 8 đã được thông qua.

2. Kết quả bầu cử

Đại hội nghe trình bày và tiến hành bầu cử bằng phương thức bầu dồn phiếu với kết quả bầu cử như sau:

Tính từ thời điểm khai mạc Đại hội đến thời điểm kết thúc thời gian bầu cử (10 giờ 40 phút), ghi nhận có **9** đại biểu tham dự, đại diện cho **3.325.051** phiếu biểu quyết, chiếm **92,3639%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của Đại biểu tham dự và biểu quyết.

Thống kê số phiếu phát ra, số phiếu thu về, số phiếu không thu về:

- Tổng số phiếu phát ra: **3.325.051** phiếu biểu quyết, chiếm **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của đại biểu tham dự.
- Tổng số phiếu thu về: **3.325.051** phiếu biểu quyết, chiếm **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của đại biểu tham dự.
- Tổng số phiếu không thu về: **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của đại biểu tham dự.

KẾT QUẢ BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2026-2031

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
1.	Vũ Thanh Phương	6.675.005	200,7490%
2.	Đỗ Hùng Anh	2.558.380	76,9426%
3.	Phạm Sơn Hà	4.683.034	140,8410%
4.	Bùi Quang Hải	1.161.654	34,9364%
5.	Nguyễn Võ Công	1.547.180	46,5310%
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT			
1.	Nguyễn Văn Sơn	3.191.602	95,9866%
2.	Trần Thanh Tâm	3.390.695	101,9742%
3.	Trần Văn Đức	3.392.855	102,0392%

DANH SÁCH TRÚNG CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2026-2031

STT	Họ và tên	Vị trí trúng cử
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		
1.	Vũ Thanh Phương	Thành viên HĐQT
2.	Đỗ Hùng Anh	Thành viên HĐQT
3.	Phạm Sơn Hà	Thành viên HĐQT
4.	Bùi Quang Hải	Thành viên HĐQT
5.	Nguyễn Võ Công	Thành viên HĐQT

379
TỶ
ÂN
CẦY L
CHIẾ
BỘ CƯ

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

1.	Nguyễn Văn Sơn	Thành viên BKS
2.	Trần Thanh Tâm	Thành viên BKS
3.	Trần Văn Đức	Thành viên BKS

PHẦN VI: THÔNG QUA BIÊN BẢN HỌP VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Tính từ thời điểm khai mạc Đại hội đến thời điểm kết thúc thời gian biểu quyết (11 giờ 40 phút), ghi nhận có **9** đại biểu tham dự, đại diện cho **3.325.051** phiếu biểu quyết, chiếm **92,3639%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **9** đại diện cho: **3.325.051** phiếu biểu quyết, chiếm: **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của Đại biểu tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu tán thành: **9** đại diện cho: **3.325.051** phiếu biểu quyết, chiếm: **100%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của Đại biểu tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của Đại biểu tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của Đại biểu tham dự và biểu quyết.

Như vậy, đại hội biểu quyết đồng ý thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp với tỷ lệ: **100%**.

Biên bản này được lập thành 01 bản và được lưu tại của Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp.

Đại hội kết thúc 11 giờ 45 cùng ngày.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

Lê Thị Hoàng Hà

Nguyễn Mậu Dân

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

Vũ Thanh Phương





CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026

Thời gian tổ chức đại hội: Bắt đầu lúc 8h00 ngày 28-04-2026 (Thứ Ba)

THỜI GIAN	NỘI DUNG	NGƯỜI THỰC
8h00-8h30	Tiếp đón, kiểm tra tư cách cổ đông và đón tiếp đại biểu khách mời	Lễ tân - Ban tổ chức
8h30-8h45	- Chào cờ, Tuyên bố khai mạc Đại hội, Giới thiệu đại biểu - Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông - Giới thiệu Chủ tọa, Ban Thư ký & Ban kiểm phiếu - Thông qua chương trình đại hội - Thông qua Quy chế làm việc Đại hội	Ban tổ chức Ban kiểm tra TCCĐ Chủ tọa Đại hội Ban tổ chức
8h45-9h00	Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026	Tổng Giám đốc
9h00-9h10	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025, phương hướng hoạt động năm 2026	Chủ tịch HĐQT
9h10-9h20	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025	Trưởng BKS
9h20-9h45	Thông qua các Tờ trình: <ul style="list-style-type: none">Tờ trình thông qua BCTC đã kiểm toán năm 2025Tờ trình về việc chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho Năm tài chính 2026Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026Tờ trình về việc phê duyệt thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và kế hoạch năm 2026	Chủ tịch HĐQT
9h45-10h00	Đại hội thảo luận và biểu quyết các Báo cáo, Tờ trình	Ban kiểm phiếu
10h00-10h30	Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031	Ban kiểm phiếu
10h30-10h45	Thông qua Tờ trình Danh sách ứng cử viên tham gia HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026-2031 - Đại hội tiến hành bầu cử	Chủ tịch HĐQT
10h45-11h00	Giải lao	
11h00-11h50	- Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết các Báo cáo và Tờ trình - Công bố kết quả bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026-2031 - Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội cổ đông 2026 Bế mạc Đại hội	Ban kiểm phiếu Ban Thư ký Chủ tọa Đại hội



QUY CHẾ LÀM VIỆC

TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ XÂY LẬP CÔNG NGHIỆP

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH 14 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Điều lệ Công ty cổ phần Cơ khí và Xây lập Công nghiệp đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/04/2022;
- Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Cơ khí và Xây lập Công nghiệp đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/04/2022;

Ban tổ chức xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

1. MỤC ĐÍCH

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Cơ khí và Xây lập Công nghiệp diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng, quyền lợi của đa số cổ đông và đúng quy định pháp luật.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI

- Đối tượng: Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Cơ khí và Xây lập Công nghiệp đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Cơ khí và Xây lập Công nghiệp diễn ra vào ngày 28 tháng 04 năm 2026.

3. NỘI DUNG QUY CHẾ

3.1 Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của Công ty.

- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại cuộc họp ban đầu thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ ba mươi ba phần trăm (33%) tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại cuộc họp lần thứ hai thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

3.2 Điều kiện cổ đông tham dự và tham gia biểu quyết tại Đại hội

Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán chốt ngày 24/03/2026) tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Trường hợp cổ đông là tổ chức có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu biểu quyết của mỗi người đại diện.

3.3 Khách mời tại Đại hội

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với Ban tổ chức Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

3.4 Đại biểu tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định sau

- Đại biểu dự họp trực tiếp có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức trước khi vào phòng họp
- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.
- Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền tham dự Đại hội cho người thứ ba tham dự Đại hội.
- Không hút thuốc lá, giữ trật tự trong phòng Đại hội.
- Tuân thủ các quy định của Ban tổ chức, của Chủ tọa điều hành Đại hội.
- Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

3.5 Chủ tọa

- Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông. Chủ tọa điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình đã được Đại hội thông qua.

- Trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa Đại hội. Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất sẽ làm Chủ tọa cuộc họp.
- Nhiệm vụ của Chủ tọa:
 - Điều khiển cuộc họp theo đúng nội dung chương trình nghị sự đã được Đại hội thông qua.
 - Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan.
 - Quyết định của Chủ tọa về các vấn đề như trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình dự kiến của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

3.6 Thư ký Đại hội

- Chủ tọa Đại hội cử một hoặc một số người làm thư ký Đại hội đồng cổ đông.
- Nhiệm vụ và quyền hạn:
 - Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến của Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua;
 - Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết Đại hội;
 - Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thông báo đến các Cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

3.7 Ban thẩm tra tư cách cổ đông

- Ban thẩm tra tư cách cổ đông của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên, do Hội đồng quản trị thành lập và do Chủ tọa giới thiệu đến Đại hội.
- Nhiệm vụ của Ban thẩm tra tư cách cổ đông:
 - Ban thẩm tra tư cách cổ đông của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
 - Trưởng Ban thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo với Đại hội tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện có quyền dự họp trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tiến hành.

3.8 Ban kiểm phiếu

- Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.
- Các ứng viên tham gia ứng cử, đề cử (khi thực hiện bầu cử) không được tham gia vào Ban kiểm phiếu.
- Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:
 - Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết.

- Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết, kết quả bầu cử.
- Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký
- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết

3.9 Thảo luận tại Đại hội

3.9.1 Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội;
- Đại biểu khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa nhất trí mới được phát biểu. Mỗi đại biểu phát biểu không quá 03 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

3.9.2 Giải đáp ý kiến của các đại biểu:

- Trên cơ sở câu hỏi của đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của đại biểu;
- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời bằng văn bản.

3.10 Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

3.10.1 Các quy định chung về biểu quyết

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết công khai
- Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự Đại hội). Mỗi đại biểu được cấp Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết. Trên Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết/bầu cử của đại biểu đó.
- Hình thức biểu quyết trực tiếp thông qua các vấn đề tại ĐHCĐ thường niên năm 2026 như sau:

+ Hình thức biểu quyết trực tiếp:

- Biểu quyết bằng hình thức giơ **Thẻ biểu quyết**: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: *Chương trình Đại hội; Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu; Quy chế làm việc tại Đại hội; Quy chế Đề cử, Ứng cử, Bầu cử; Thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);*
- Biểu quyết bằng hình thức điền vào **Phiếu biểu quyết**: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề: *Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2025 & kế hoạch SXKD năm 2026; Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025 & phương hướng hoạt động năm 2026; Báo cáo hoạt động của BKS năm 2025; Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025; Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2026; Tờ trình thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026; Tờ trình thông qua việc trả thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và kế hoạch năm 2026.*

3.10.2 Cách thức biểu quyết:

- Biểu quyết trực tiếp tại đại hội:
 - Đại biểu thực hiện việc biểu quyết đề Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Mục 3.10.1 Quy chế này.
 - Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến và Không hợp lệ.
 - Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

3.10.3 Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết

- Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự.
- Phiếu biểu quyết không hợp lệ:
 - Ghi thêm nội dung khác vào Phiếu biểu quyết;
 - Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.
 - Phiếu biểu quyết không có chữ ký, không ghi đầy đủ họ tên của đại biểu tham dự.
 - Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) là không hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn từ hai (02) trở lên trong ba (03) ô vuông biểu quyết.
 - Nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) không hợp lệ là nội dung không đúng theo các quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.
 - Nội dung không đúng theo các quy định của Phiếu biểu quyết hợp lệ.

3.10.4 Thẻ lệ biểu quyết:

Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.

CHỖ ĐÓNG DẤU VÀ CHỮ KÝ

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (**ngày 24/03/2026**) tổng số cổ phần của Công ty là: 3.599.948 cổ phần tương đương với 3.599.948 quyền biểu quyết.
- Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều 20 Điều lệ Công ty và khoản 3, khoản 4, khoản 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp

Lưu ý: Đối với các hợp đồng, giao dịch quy định tại Khoản 3, Điều 167 Luật Doanh nghiệp, cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

3.10.5 Ghi nhận kết quả biểu quyết

- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thu phiếu biểu quyết.
- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội.

3.11 Bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031

Việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát phải được thực hiện theo Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua tại đại hội.

3.12 Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông

Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội


4. THỰC HIỆN

- Tất cả các đại biểu, người đại diện, khách mời tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại Quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản lý hiện hành của Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.
- Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp 2020 và các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước .

Trên đây là toàn bộ Quy chế làm việc của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI


Nguyễn Thanh Phong

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

I/ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

1/Tình hình chung

Năm 2025 khép một giai đoạn 5 năm (2021-2025) đầy biến động của nền kinh tế toàn cầu và trong nước. Thế giới tiếp tục chịu áp lực từ cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, xung đột địa chính trị, chiến tranh thương mại và những diễn biến phức tạp của biến đổi khí hậu. Trong bối cảnh đó, Việt Nam không chỉ phải ứng phó với các “cú sốc” ngoại sinh, mà còn đối mặt với những thách thức nội tại như thiên tai dồn dập (đặc biệt là mưa lũ tại miền Trung và Bắc Trung Bộ), dịch bệnh trên vật nuôi tái bùng phát, cùng yêu cầu cải cách thể chế mạnh mẽ.

Tuy nhiên, với sự chỉ đạo quyết liệt, kịp thời của Chính phủ và sự phối hợp đồng bộ giữa các chính sách tài khóa, tiền tệ, nền kinh tế Việt Nam đã ghi nhận một năm “bứt phá toàn diện”. Thứ nhất, tăng trưởng kinh tế đạt mức cao ấn tượng, vượt xa kỳ vọng, quy mô và sức mạnh kinh tế được nâng tầm. Thứ hai, cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch tích cực, công nghiệp chế biến – chế tạo và dịch vụ là động lực chính. Thứ ba, hoạt động xuất nhập khẩu và thu hút đầu tư nước ngoài phá kỷ lục. Thứ tư, ngành thương mại, dịch vụ tăng trưởng tích cực. Thứ năm, lạm phát được kiểm soát hiệu quả, ổn định kinh tế vĩ mô được giữ vững. Thứ sáu, thị trường tài chính- ngân hàng phát triển ổn định, lành mạnh. Thứ bảy, các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm.

Cùng với sự phát triển chung của nền kinh tế đất nước, IMECO đạt được những chỉ tiêu kinh tế khả quan trong những điều kiện thuận lợi và khó khăn đan xen như sau:

➤ **Thuận lợi:**

- Nhu cầu về đơn hàng cơ khí rất lớn, Công ty đã ký kết được một số đơn hàng có giá trị lớn, tham gia vào chuỗi giá trị cao của các nhà thầu nước ngoài chuyên về các thiết bị của nhà máy nhiệt điện. Đồng thời với những đơn hàng gối đầu từ năm 2024 đảm bảo tình hình công việc ổn định cho người lao động trong 6 tháng đầu năm.
- Công ty đã đầu tư máy móc thiết bị đáp ứng yêu cầu về độ chính xác cao của các sản phẩm, góp phần tiết giảm chi phí, nâng cao năng suất lao động, tăng khả năng cạnh tranh với các doanh nghiệp cùng ngành.
- Đội ngũ quản lý và công nhân kỹ thuật thường xuyên được đào tạo, rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc ngày càng khắt khe, từ đó Công ty nhận được nhiều sự phản hồi tốt từ phía khách hàng, thúc đẩy thương hiệu IMECO tăng trưởng bền vững.
- Các chính sách pháp luật của Nhà nước về giảm thuế giá trị gia tăng, giảm tiền thuế đất tạo thuận lợi cho Công ty tiết giảm được một số chi phí, nguyên vật liệu đầu vào.

➤ **Khó khăn**

- Cạnh tranh gay gắt và sức ép của thị trường mạnh mẽ từ các doanh nghiệp cùng ngành, thiếu hụt nhân lực kỹ thuật, công nhân có trình độ chuyên môn cao.
- Yêu cầu khắt khe từ thị trường toàn cầu về các tiêu chuẩn gia công chính xác, tiêu chuẩn xanh, bền vững từ khách hàng quốc tế ngày càng cao.
- Còn tập trung vào gia công, lắp ráp mà thiếu năng lực tự thiết kế và sản xuất các sản phẩm có giá trị gia tăng cao.

2/ Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính thực hiện năm 2025

SốTT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH2024	KH2025	TH2025	So sánh %	
						TH/KH	TH/NT
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	120.222	153.300	111.729	72,88	92,93
2	Tổng chi phí	Tr.đ	111.622	143.048	103.222	72,16	92,47
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	8.600	10.252	8.506	82,96	98,91
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	7.302	8.201	6.535	79,68	89,49
5	Giá trị xuất khẩu	1000.USD	4.717	6.059	4.045	66,76	85,75
6	Giá trị nhập khẩu	1000.USD	358	500	467	93,4	130,45
7	Cổ tức	%	5	8	8	100	160

3/ Đánh giá tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2025

Trong năm 2025, Công ty đã thực hiện được một số công việc chính như sau:

➤ Công tác kinh doanh

- Mở rộng tìm kiếm khách hàng trong và ngoài nước, ký kết các đơn hàng đem lại giá trị gia tăng cao. Thường xuyên đổi mới phương thức chăm sóc khách hàng cũ, tiếp cận với những đơn hàng mang tính hàng loạt, đều đặn đảm bảo công việc cho người lao động.
- Bổ sung nhân lực kinh doanh đảm bảo công tác dự toán và mua nguyên vật liệu đáp ứng kịp thời cho sản xuất. Tăng cường tìm kiếm các nhà cung cấp có giá cạnh tranh, đảm bảo chất lượng phù hợp với yêu cầu sản xuất.

➤ Công tác tài chính

- Tổng doanh thu thực hiện là 111,7 tỷ đồng, đạt 72,88% so với kế hoạch và đạt 92,93% so với năm trước. Trong đó, doanh thu xuất khẩu đạt 4,1 triệu USD, đạt 66,76% so với kế hoạch và đạt 85,75% so với năm trước.
- Lợi nhuận trước thuế 8,5 tỷ đồng, đạt 82,96% so với kế hoạch và đạt 98,91% so với năm trước. Lợi nhuận sau thuế đạt 79,68% so với kế hoạch và đạt 89,49% so với năm trước.
- Tiền lương của Ban Giám đốc và Kế toán trưởng trong năm 2025: 2.269.500.897 đồng

➤ Công tác tổ chức, nhân sự

- Tổ chức triển khai hoạt động sản xuất với đội ngũ giám sát có trình độ quản lý, tổ chức đào tạo và gửi đi đào tạo cho các công nhân cơ khí chuyển đổi sang thợ hàn đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của khách hàng.
- Tổng lao động bình quân trong năm 2025 là 188 người, đạt 89% so với kế hoạch và giảm 2% so với năm trước. Thu nhập bình quân của người lao động thực hiện trong năm là 16,77 triệu đồng/người/tháng (kể cả tháng lương 13, Tết, lễ...).

➤ Công tác đầu tư

- Năm 2025 tổng vốn đầu tư là 1,162 tỷ đồng, đạt 19,69% so với kế hoạch và đạt 36,80% so với năm trước. Trong năm công ty đã cải tạo khu vực xưởng sản xuất, phòng làm việc chuyên gia tại nhà máy và thay mái nhà xưởng quận 12.
- Do điều kiện nguồn kinh phí còn hạn hẹp vì vậy sẽ tiếp tục thực hiện kế hoạch đầu tư vào các năm tiếp theo với mục tiêu nâng cao năng suất sản xuất, tạo môi trường làm việc sạch sẽ, an toàn cho người lao động.

➤ Các công tác khác

- Công tác kỹ thuật: Bổ sung nhân lực có trình độ kỹ thuật, khả năng triển khai bản vẽ nhanh, chính xác theo yêu cầu kỹ thuật của từng đơn hàng. Tập trung đầu tư máy móc thiết bị đảm bảo độ chính xác cao, công tác bảo trì, sửa chữa được thực hiện thường xuyên liên tục.

5006
CÔNG
CỐ P
KHÍ V
CÔNG
12 TP

- Công tác quản lý chất lượng: Đào tạo thường xuyên cán bộ kỹ thuật có trình độ chuyên môn, có khả năng trao đổi và báo cáo về chất lượng sản phẩm cho các khách hàng nước ngoài.
- Công tác an toàn vệ sinh thực phẩm: CBCNV luôn được tuyên truyền nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm trong công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Thực hiện giữ gìn vệ sinh chung trong khu vực làm việc và trong toàn nhà máy.
- Công tác phòng cháy chữa cháy: Chú trọng việc bảo trì định kỳ hàng năm đối với hệ thống PCCC đảm bảo đáp ứng các yêu cầu quy định của pháp luật và an toàn cho người lao động trong sản xuất, đồng thời tổ chức đào tạo các lớp về thực hành PCCC.
- Công tác bảo vệ môi trường: Thực hiện nghiêm túc về công tác báo cáo môi trường, quan trắc môi trường hàng năm và báo cáo với các cơ quan chức năng theo đúng quy định.
- Ngoài ra công tác an sinh xã hội, cộng đồng cũng được Công ty chú trọng và thực hiện thông qua các chương trình “Hội thao người lao động”, tổ chức tiệc tất niên, bốc thăm trúng thưởng cho CBCNV. Đồng thời kêu gọi ủng hộ bảo lụt, đóng góp vào các chương trình của địa phương tại hai địa điểm trú đóng.

II/ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026:

Năm 2026 mở ra một giai đoạn phát triển mới với mục tiêu “duy trì tăng trưởng cao, bền vững đi đôi với củng cố vững chắc nền tảng ổn định vĩ mô”. Tuy nhiên còn có nhiều thách thức đến từ rủi ro do biến động địa chính trị, chính sách kinh tế khó đoán của Mỹ và chi phí đầu vào tăng cao tạo sức ép cho doanh nghiệp.

Với những dự báo nêu trên, việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 được đề ra như sau:

1. MỤC TIÊU CHUNG

Tiếp tục tối đa hóa các nguồn lực, thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh trong đó ưu tiên các sản phẩm xuất khẩu có giá trị cao. Tăng cường đội ngũ lao động có trình độ chuyên môn, cải tiến kỹ thuật, đầu tư máy móc thiết bị chuyển từ gia công đơn thuần sang sản xuất sản phẩm chủ lực, cốt lõi mang tính thương hiệu. Thực hiện mục tiêu chuyển đổi số để nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

2. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

2.1. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chính năm 2026:

Số TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2026
1	Sản lượng sản xuất	Tấn	2.250
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	132.959
3	Tổng chi phí	Tr.đ	123.137
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	9.822
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	7.857
6	Số phải nộp ngân sách	Tr.đ	6.764
7	Tổng quỹ tiền lương	Tr.đ	38.854
8	Lao động bình quân	người	194
9	Thu nhập bình quân(Người/tháng)	Tr.đ	17,76
10	Năng suất lao động	1000đ	685
11	Tổng vốn đầu tư	Tr.đ	5.700
12	Giá trị xuất khẩu	1000USD	5.259
13	Giá trị nhập khẩu	1000USD	560
14	Cổ tức	%	8

3797
 TY
 IAN
 XÂY L
 (GHIE)
 HỒ CH

2.2. Giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

➤ **Nâng cao chất lượng hoạt động sản xuất kinh doanh**

- Nhanh chóng hoàn thiện thủ tục, hồ sơ để quyết toán kịp thời các dự án, thu hồi vốn đảm bảo vòng quay vốn được an toàn, hiệu quả.
- Xây dựng phương án, biện pháp giảm chi phí bất hợp lý, tranh thủ các điều kiện tín dụng mà các đối tác dành cho Công ty.
- Tìm hiểu, thỏa thuận về khả năng thanh toán của khách hàng trước khi ký kết hợp đồng.

➤ **Nâng cao hiệu quả công tác tổ chức tiền lương:**

- Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức và nhân sự của Công ty cho phù hợp với nhiệm vụ sản xuất của Công ty.
- Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng những nhân sự có tay nghề, trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu sản xuất. Thường xuyên tạo điều kiện cho người lao động nâng cao trình độ, kích thích tinh thần sáng tạo “dám nghĩ dám làm” bằng các hình thức khen thưởng bằng vật chất và tinh thần.
- Xây dựng mối quan hệ giữa người quản lý và người lao động, luôn tôn trọng và khuyến khích tính tự chủ sáng tạo của lực lượng lao động tạo ra sức mạnh tổng hợp phát huy hiệu quả của các yếu tố sản xuất, đặc biệt là yếu tố con người.
- Xây dựng chế độ tiền lương phù hợp với năng lực, tay nghề của người lao động, có chế độ đãi ngộ phù hợp cho những lao động giỏi.
- Đặc biệt quan tâm chú ý đến việc bồi dưỡng kiến thức về pháp luật, kiến thức về quản lý cho đội ngũ cán bộ quản lý và tích cực đôn đốc các đơn vị thực hiện nghiêm túc các nội quy, quy chế của Công ty.

➤ **Nâng cao hiệu quả công tác quản lý chất lượng và an toàn lao động:**

- Duy trì thực hiện hệ thống chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2015, ISO 45001, EN 3834-2, EN 1090 và cập nhật mới cho phù hợp.
- Lập kế hoạch mua và cấp phát đầy đủ trang thiết bị bảo hộ lao động. Thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở các bộ phận làm tốt công tác an toàn vệ sinh lao động trong khi làm việc. Tổ chức đào tạo hàng năm về các khóa học an toàn lao động cho các nhóm lao động phù hợp.

➤ **Nâng cao hiệu quả công tác đầu tư:**

- Đầu tư thêm buồng phun bi, máy móc thiết bị vừa nâng cao năng suất lao động, vừa đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của khách hàng.
- Lập kế hoạch và thực hiện công tác sửa chữa định kỳ máy móc thiết bị nhằm phục vụ sản xuất đảm bảo tiến độ, chất lượng.

Trên đây là báo cáo của Ban giám đốc về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch năm 2026.

TP. HCM, ngày 28 tháng 04 năm 2026



Đỗ Hùng Anh

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 04 năm 2026

BÁO CÁO

Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và Phương hướng hoạt động năm 2026

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2025:

1. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty năm 2025:

Năm 2025, kinh tế toàn cầu phục hồi chậm, phân hóa mạnh; lạm phát dù hạ nhiệt nhưng vẫn tiềm ẩn nguy cơ quay trở lại. Nhiều nền kinh tế lớn tiếp tục thắt chặt chính sách tiền tệ, tạo áp lực lên tỷ giá, dòng vốn và thị trường tài chính toàn cầu. Bên cạnh đó, thiên tai, biến đổi khí hậu diễn biến ngày càng cực đoan, tác động trực tiếp đến sản xuất, đời sống và an ninh kinh tế ở nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam.

Trong bối cảnh ấy, kinh tế Việt Nam năm 2025 giống như bức tranh với những gam màu nổi bật của sự ổn định và năng lực chống chịu ngày càng được củng cố.

Về phía Công ty trong năm 2025 tiếp tục đà phát triển từ năm trước, hợp đồng gói đầu sang năm 2025 đảm bảo công tác sản xuất liên tục. Cùng với sự phục hồi toàn cầu, Công ty đã khẳng định được năng lực sản xuất các sản phẩm cơ khí xuất khẩu, triển khai thực hiện nhiều dự án có độ phức tạp cao, có giá trị lớn. Tuy nhiên vì tính chất dự án kéo dài, vòng quay vốn chậm làm ảnh hưởng đến tiến trình trả lương cho người lao động chậm hơn dự kiến. Do ảnh hưởng từ một số điều kiện khách quan từ phía khách hàng làm gián đoạn quá trình triển khai hợp đồng ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận năm 2025 chưa đạt so với kế hoạch.

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

2.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 đã đạt được:

- Đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2025, Công ty vẫn giữ nguyên quy mô, cơ cấu tổ chức và có một số thay đổi trong nhân sự quản lý. Tổng doanh thu thực hiện đạt 111,7 Tỷ đồng, giảm 7,07% so với năm 2024. Lợi nhuận trước thuế đạt 8,5 Tỷ đồng, giảm 1,09% so với năm 2024. Tổng số lao động bình quân đạt 188 người, giảm 2,08% so với năm 2024. Thu nhập bình quân đạt 16,77 Triệu đồng/người, tăng 6,54% so với năm 2024.

- Đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội: Công ty luôn thực hiện tốt trách nhiệm đối với công tác bảo vệ môi trường, đối với cộng đồng địa phương, trách nhiệm xã hội và các chính sách với người lao động.

2.2. Thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị

Thù lao của Hội đồng quản trị trong năm 2025 đề xuất trình Đại hội đồng cổ đông 2026 thông qua với số tiền là 204 triệu đồng, cụ thể như sau:

- Bà Vũ Thanh Phương - Chủ tịch HĐQT : 60.000.000 đồng/năm
- Ông Đỗ Hùng Anh - Thành viên HĐQT: 36.000.000 đồng/năm
- Ông Phạm Sơn Hà - Thành viên HĐQT: 36.000.000 đồng/năm

- Ông Bùi Quang Hải - Thành viên HĐQT: 36.000.000 đồng/năm
- Ông Nguyễn Thành Trung – Thành viên HĐQT: 36.000.000 đồng/năm

Hội đồng quản trị IMECO trong năm 2025 duy trì số lượng thành viên là 05 người gồm 01 Chủ tịch, 01 thành viên HĐQT kiêm nhiệm Tổng Giám đốc và 03 thành viên HĐQT không điều hành. Hội đồng quản trị không thành lập các tiểu ban.

2.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị về công tác chỉ đạo, quản trị, điều hành:

- Hội đồng quản trị duy trì hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Trong năm 2025 Hội đồng quản trị đã tổ chức 04 phiên họp trực tiếp và 08 lần lấy ý kiến dưới hình thức văn bản để ban hành 16 Nghị quyết và 02 Quyết định để chỉ đạo, giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Một số nội dung Hội đồng quản trị đã thông qua như sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	05/NQ-HĐQT	09/01/2025	Đề nghị cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) hạn mức 60 tỷ đồng
2	13/NQ-HĐQT	17/02/2025	Dự kiến ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
3	35/NQ-HĐQT	26/03/2025	Thông qua chỉ tiêu Kế hoạch SXKD năm 2025
4	40/NQ-HĐQT	27/03/2025	Miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng đối với bà Vũ Thị Thu Hương
5	41/NQ-HĐQT	27/03/2025	Bổ nhiệm chức vụ Quyền Kế toán trưởng đối với bà Dương Thị Hồng Vân
6	43/NQ-HĐQT	31/03/2025	Chấm dứt HĐLĐ đối với bà Vũ Thị Thu Hương
7	51/NQ-HĐQT	03/04/2025	Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024; Thông qua dự thảo tài liệu Đại hội cổ đông năm 2025; Thông qua tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh đầu năm 2025
8	76/NQ-HĐQT	26/04/2025	Miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc đối với bà Nguyễn Thế Xuân Ý
9	77/NQ-HĐQT	26/04/2025	Chấm dứt HĐLĐ đối với bà Nguyễn Thế Xuân Ý
10	101/NQ-HĐQT	25/06/2025	Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh Quý 1 và ước thực hiện Quý 2/2025; Thông qua việc bổ nhiệm lại chức vụ Quyền Kế toán trưởng có thời hạn 03 (ba) tháng đối với bà Dương Thị Hồng Vân
11	128/NQ-HĐQT	07/08/2025	Thuê đơn vị tư vấn thủ tục liên quan đến tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa
12	141/NQ-HĐQT	15/09/2025	Điều chỉnh ngày thanh toán cổ tức năm 2024 bằng tiền mặt
13	147/NQ-HĐQT	27/09/2025	Bổ nhiệm lại chức vụ Quyền Kế toán trưởng có thời hạn 03 (ba) tháng đối với bà Dương Thị Hồng Vân
14	157/NQ-HĐQT	08/10/2025	Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh Quý 3/2025; Thông qua phê duyệt Công ty kiểm toán BCTC năm 2025 là Công ty TNHH kiểm toán FAC; Thông qua đề xuất cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải
15	187/NQ-HĐQT	24/12/2025	Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh Quý 4/2025 và ước thực hiện năm 2025; Thông qua nội dung bổ nhiệm chức vụ Quyền Kế toán trưởng với thời hạn 03 tháng đối với bà Dương Thị Hồng Vân; Thông qua nội dung vay vốn, sử dụng tài sản làm biện pháp bảo đảm tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN- CN TP.HCM.
16	189/NQ-HĐQT	24/12/2025	Vay vốn, sử dụng tài sản làm biện pháp bảo đảm tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN - Chi nhánh TP. HCM

- Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua dựa trên sự chấp thuận của đa số các thành viên Hội đồng quản trị, tạo điều kiện thuận lợi trong việc đưa các Nghị quyết của HĐQT vào thực tế sản xuất kinh doanh.

- Hội đồng quản trị đã giám sát việc tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. Đại hội đồng cổ đông đã ban hành Nghị quyết số 73 ngày 25/04/2025 trong đó thông qua các báo cáo, tờ trình về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024, kế hoạch sản xuất năm 2025.
- Hội đồng quản trị phối hợp với Ban kiểm soát tiếp tục duy trì tính an toàn và đảm bảo hoạt động của doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Hội đồng quản trị đã cung cấp, cập nhật đầy đủ thông tin theo đúng các quy định của Luật chứng khoán, đồng thời giám sát việc công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch, kịp thời theo đúng quy định của Luật chứng khoán đối với công ty đại chúng.

3. Công tác giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc, cán bộ điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát đối với Tổng Giám đốc trong quản lý, điều hành hoạt động Công ty, kịp thời cho ý kiến chỉ đạo, xử lý nhằm khắc phục khó khăn, duy trì ổn định sản xuất kinh doanh; đánh giá cao nỗ lực của Tổng Giám đốc trong điều hành kinh doanh đạt nhiều tiến bộ tích cực dù chưa đạt kế hoạch đề ra. Công tác quản trị, điều hành có nhiều đổi mới, tuân thủ nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT, Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

- Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát đối với các thành viên trong Ban điều hành Công ty, ghi nhận các nỗ lực đối với công tác quản trị, điều hành, đảm bảo tuân thủ nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT, Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2026:

Bức tranh kinh tế Việt Nam năm 2025 cho thấy một nền kinh tế biết giữ mình trong gió ngược và âm thầm tích lũy cho tương lai. Sự ổn định vĩ mô, hệ thống tài chính an toàn hơn, hạ tầng được gia cố cùng tinh thần khởi nghiệp đang lên là những yếu tố quan trọng tạo đà cho năm 2026. Tuy nhiên, trước ảnh hưởng của xung đột giữa Mỹ-Israel với Iran gây cú sốc năng lượng toàn cầu, tác động tiêu cực rõ nét đến nền kinh tế Việt Nam – một nền kinh tế mở, phụ thuộc nhập khẩu dầu mỏ và xuất khẩu. Dù sức chống chịu đã cải thiện, tuy nhiên rủi ro lạm phát, chi phí sản xuất cao và tăng trưởng chậm vẫn lớn. Việt Nam cần đẩy mạnh đa dạng hóa nguồn năng lượng, tăng dự trữ chiến lược và linh hoạt chính sách để giảm thiểu thiệt hại, duy trì đà tăng trưởng bền vững trong bối cảnh địa chính trị bất ổn hiện nay.

Về phía Công ty, Hội đồng quản trị Công ty đề ra phương hướng hoạt động trong năm 2026 với một số nội dung cụ thể như sau:

1. Xây dựng kế hoạch SXKD năm 2026 với một số chỉ tiêu chính gồm có:

Trên cơ sở các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 mà Ban điều hành đã xây dựng, Hội đồng quản trị nhất trí thông qua và trình Đại hội cổ đông xem xét, phê duyệt với các chỉ tiêu chính như sau:

- Tổng doanh thu: 132,9 Tỷ đồng, tăng 19% so với năm 2025
- Lợi nhuận trước thuế: 9,8 Tỷ đồng, tăng 15% so với năm 2025
- Tổng số lao động bình quân: 194 người, tăng 3% so với năm 2025
- Thu nhập bình quân: 17,76 Triệu đồng/người, tăng 6% so với năm 2025

2. Công tác giám sát của Hội đồng quản trị:

- Chỉ đạo việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp. Trình Đại hội đồng cổ đông thông qua những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội.

287
GT'
HÀ
XÂY
NGH
HỒ'

- Hội đồng quản trị tăng cường hơn trong công tác chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Ban điều hành Công ty thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT, đảm bảo tuân thủ theo quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế quản trị Công ty.
- Định hướng và chỉ đạo Ban điều hành trong việc tìm kiếm các nguồn lực để tăng cường mở rộng và phát triển hơn hoạt động kinh doanh của Công ty, tập trung phát triển sản xuất đi đôi với nâng cao hiệu quả kinh doanh.
- Phối hợp với Ban kiểm soát luôn đảm bảo duy trì và vận hành mọi hoạt động của Công ty theo đúng quy định của pháp luật.

Trên đây là báo cáo công tác điều hành của HĐQT về tình hình thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát, quản lý hoạt động xuất kinh doanh năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026.

Hội đồng quản trị xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông xem xét và đóng góp ý kiến để HĐQT nâng cao trách nhiệm quản trị, năng lực quản lý điều hành của Hội đồng quản trị.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



The stamp is circular with a red border. Inside, it contains the text: "S.Đ.Κ.Κ.Đ. 0300628", "CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ XÂY LẮP CÔNG NGHIỆP", and "QUẬN 12 TP. HỒ CHÍ MINH". A blue ink signature is written across the stamp.

Vũ Thanh Phương



A partial view of the red circular stamp from the previous block, showing the text "CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ XÂY LẮP CÔNG NGHIỆP" and "QUẬN 12 TP. HỒ CHÍ MINH".



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 04 năm 2026

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần Cơ khí & Xây lắp Công nghiệp**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán nước CHXHCN Việt Nam;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cơ khí & Xây lắp Công nghiệp;

Căn cứ Quy chế hoạt động Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Cơ khí & Xây lắp Công nghiệp;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán FAC và các tài liệu liên quan đến việc quản lý và điều hành Công ty.

Ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025.

I. CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA BKS TRONG NIÊN ĐỘ 2025:

1. Xem xét tính phù hợp của các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý, điều hành.

2. Thẩm định Báo cáo tài chính trên cơ sở báo cáo kiểm toán độc lập trình Đại hội đồng cổ đông thường niên.

3. Giám sát việc công bố thông tin của Công ty, xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi của các cổ đông.

4. Trường Ban kiểm soát tham dự tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BKS VÀ CÁC ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:

1. Công tác kiểm tra, giám sát:

- Quá trình giám sát các hoạt động quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc của Công ty trong năm 2025, Ban kiểm soát chưa thấy có vấn đề bất thường trong các hoạt động này.

- Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2025 của Chủ tịch Hội đồng quản trị đã phản ánh đúng tình trạng và kết quả kinh doanh của Công ty.

- Công tác báo cáo, công bố thông tin định kỳ và theo yêu cầu của UBCKNN; Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật đối với công ty đại chúng.

- Ban kiểm soát ghi nhận Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã nghiêm túc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, cụ thể như sau:

+ Phân phối lợi nhuận : 1.909.498.278 VND, trong đó:

- Trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi: 42.381.070 VND
- Chia cổ tức 5%: 1.799.974.000 VND
- Quỹ phát triển sản xuất kinh doanh: 67.143.208 VND (theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông là: 127.143.208 VND, tuy nhiên sau khi trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi và chia cổ tức thì phần lợi nhuận sau thuế còn lại là: 67.143.208 VND, chênh lệch so với Nghị quyết là 60.000.000 VND).

+ Hội đồng quản trị đã chọn Công ty TNHH Kiểm toán FAC để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty, theo đúng nội dung ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông.

+ Trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024 là 288.000.000 VND, trong đó thù lao của Ban kiểm soát là 84.000.000 VND, chi tiết như sau:

Ông Nguyễn Văn Sơn	Trưởng Ban kiểm soát	36.000.000 VND
Ông Trần Thanh Tâm	Thành viên	24.000.000 VND
Bà Trần Tố Như	Thành viên	24.000.000 VND

2. Thẩm định báo cáo tài chính:

Báo cáo tài chính năm 2025 bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính đã được Công ty lập đầy đủ, hợp pháp theo Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

Báo cáo tài chính năm 2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán FAC.

2.1 Đánh giá, nhận xét của Kiểm toán viên:

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

“Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

“Nhu được trình bày tại Thuyết minh số 13 của Báo cáo tài chính. Chi phí trả trước dài hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 1.105.666.466 VND, đây là số tiền còn lại chưa phân bổ của khoản tiền phạt chậm nộp thuế nhà thầu phát sinh năm 2024. Tổng số tiền phạt là 1.411.489.113 VND, Công ty phân bổ trong thời hạn 5 năm, đã phân bổ vào chi tiêu “chi phí khác” trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 số tiền 282.297.823 VND (Năm 2024: 23.524.819 VND). Tuy nhiên, theo hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán 01-Chuẩn mực chung và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các khoản chi phí không mang lại lợi ích kinh tế trong tương lai không được ghi nhận là tài sản mà phải ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngay khi phát sinh. Nếu Công ty thực hiện theo đúng hướng dẫn này thì trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, chi tiêu “Chi phí trả trước dài hạn” và chi tiêu “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” sẽ giảm cùng số tiền 1.105.666.466 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 sẽ giảm cùng số tiền 1.387.964.294 VND); trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, chi tiêu “Chi phí khác” sẽ giảm 282.297.823 VND đồng thời chi tiêu “Lợi nhuận sau thuế Thu nhập doanh nghiệp” sẽ tăng số tiền tương ứng (cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024, chi tiêu “Chi phí khác” sẽ tăng 1.387.964.294 VND đồng thời chi tiêu “Lợi nhuận sau thuế Thu nhập doanh nghiệp” sẽ giảm số tiền tương ứng”).

2.2 Đánh giá, nhận xét của Ban kiểm soát:

006287
ÔNG T.
CỔ PHẢ
KHÍ VÀ XÂY
LẮP CÔNG NGHIỆP
2 TP. HỒ

- Năm 2025, tổng doanh thu (gồm cả doanh thu tài chính và thu nhập khác) đạt 111,730 tỷ đồng, hoàn thành 73 % kế hoạch và 93% so với thực hiện năm 2024.
- Lợi nhuận sau thuế thực hiện đạt 6,536 tỷ đồng, hoàn thành 79,7% kế hoạch và 89,5% so với thực hiện 2024.
- Việc ghi nhận tiền phạt chậm nộp thuế nhà thầu theo Quyết định số 1190/QĐ-CT, ngày 19/04/2024 của Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh, với số tiền là: 1.411.489.113 VND vào mục “Tài sản dài hạn khác” chi tiết “Chi phí trả trước dài hạn” và phân bổ trong thời hạn 5 năm là không phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam 01 – Chuẩn mực chung, ở các nguyên tắc sau:

✓ Nguyên tắc ghi nhận chi phí:

“Một khoản chi phí được ghi nhận ngay vào Báo cáo kết quả kinh doanh trong kỳ khi chi phí đó không đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai”.

✓ Nguyên tắc ghi nhận tài sản:

“Tài sản được ghi nhận trong Bảng cân đối kế toán khi doanh nghiệp có khả năng chắc chắn thu được lợi ích kinh tế trong tương lai”.

Việc ghi nhận này, làm ảnh hưởng đến chỉ tiêu “Tài sản dài hạn khác” trên Bảng cân đối kế toán & chỉ tiêu “Lợi nhuận sau thuế Thu nhập doanh nghiệp” trên bảng Báo cáo kết quả kinh doanh (chi tiết xem tại nội dung “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”.

3. Đề xuất, kiến nghị của Ban kiểm soát đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc:

- Thực hiện ghi nhận vào chi phí kịp thời đối với khoản phạt chậm nộp thuế nhà thầu theo Quyết định số 1190/QĐ-CT ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh theo đúng Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 01- Chuẩn mực chung.
- Lập kế hoạch sản xuất cụ thể/chi tiết cho từng đơn hàng, giao trách nhiệm cho từng nhóm/tổ, cá nhân; kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện kế hoạch sản xuất và phải được cập nhật hàng ngày cho Ban điều hành.
- Kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng nguyên vật liệu, lao động; đảm bảo vật liệu và lao động được sử dụng hiệu quả tránh lãng phí.

Trên đây, là Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025. Ban kiểm soát, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và góp ý để hoạt động của Ban kiểm soát ngày càng hiệu quả hơn, góp phần vào sự phát triển ổn định và bền vững của Công ty cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp.

Trân trọng cảm ơn!

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Văn Sơn



Số: 01/2026/T.Tr-HĐQT

TP.HCM, ngày 28 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Căn cứ Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Cơ khí & Xây lắp Công nghiệp.

Căn cứ năng lực các công ty kiểm toán được Bộ Tài Chính và Ủy ban Chứng khoán nhà nước chấp thuận kiểm toán báo cáo tài chính các công ty đại chúng và công ty niêm yết.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết định nội dung sau:

Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán FAC

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Vũ Thanh Phương

Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025



MỤC LỤC

	Trang
1. Thông tin chung	1 - 2
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán	6 - 7
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	8
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	9 - 10
7. Thuyết minh Báo cáo tài chính	11 - 31

330002
CÔNG
CỐ PHẦN
CƠ KHÍ VÀ
XÂY LẮP
CÔNG
TY 12 TP

0300
C
:IE
/PI

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp (sau đây gọi tắt là "Công ty") là một công ty cổ phần được chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước theo Quyết định số 2835/QĐ-TCCB ngày 28 tháng 7 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp. Công ty hoạt động theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 4103004265, do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu vào ngày 16 tháng 01 năm 2006. Công ty sau đó đã đăng ký sửa đổi và nhận được Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0300628797, sửa đổi gần nhất là lần thứ 8 do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 02 tháng 10 năm 2025.

Cổ phiếu của Công ty hiện đang giao dịch trên sàn UpCOM (tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội). Mã cổ phiếu: IME.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là chế tạo sản phẩm cơ khí, máy móc thiết bị công nghiệp, lò hơi, thiết bị áp lực và đường ống công nghệ.

TRỤ SỞ CHÍNH

Địa chỉ : 929-931 Quốc lộ 1A, phường Thới An, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại : (028) 3717 3554
Fax : (028) 3717 3454
Mã số thuế : **0 3 0 0 6 2 8 7 9 7**

Công ty có đơn vị hạch toán phụ thuộc như sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Địa điểm kinh doanh Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp - Xưởng sản xuất	Số 01 Đường Đào Trinh Nhất, phường Linh Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Vũ Thanh Phương	Chủ tịch
Ông Nguyễn Thành Trung	Thành viên
Ông Đỗ Hùng Anh	Thành viên
Ông Bùi Quang Hải	Thành viên
Ông Phạm Sơn Hà	Thành viên

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Văn Sơn	Trưởng ban
Ông Trần Thanh Tâm	Thành viên
Bà Trần Tố Như	Thành viên

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông	Đỗ Hùng Anh	Tổng Giám đốc	
Bà	Nguyễn Thị Loan	Phó Tổng Giám đốc	
Bà	Nguyễn Thế Xuân Ý	Phó Tổng Giám đốc	miễn nhiệm từ ngày 26 tháng 4 năm 2025

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Bà	Dương Thị Hồng Vân	Kế toán trưởng	bổ nhiệm từ ngày 27 tháng 3 năm 2026
Bà	Dương Thị Hồng Vân	Quyền Kế toán trưởng	từ ngày 27 tháng 3 năm 2025 đến ngày 26 tháng 3 năm 2026
Bà	Vũ Thị Thu Hương	Kế toán trưởng	bổ nhiệm từ ngày 30 tháng 12 năm 2024 và miễn nhiệm từ ngày 27 tháng 3 năm 2025

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Bà Vũ Thanh Phương.

Ông Đỗ Hùng Anh được Bà Vũ Thanh Phương ủy quyền ký Báo cáo tài chính kèm theo cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 theo Giấy Ủy quyền số 83/UQ-CKXL ngày 12 tháng 5 năm 2025.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán FAC là công ty kiểm toán cho Công ty.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo này và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trong yếu tố với những Chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với Chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc *khut*



Đỗ Hùng Anh

Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2026



Số: 105/2025/BCTC-FAC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp (gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 31 tháng 3 năm 2026 và được trình bày từ trang 6 đến trang 31, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các Thuyết minh Báo cáo tài chính kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Như được trình bày tại Thuyết minh số 13 của Báo cáo tài chính. Chi phí trả trước dài hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 1.105.666.466 VND, đây là số tiền còn lại chưa phân bổ của khoản tiền phạt chậm nộp thuế nhà thầu phát sinh năm 2024. Tổng số tiền phạt là 1.411.489.113 VND, Công ty phân bổ trong thời hạn 5 năm, đã phân bổ vào chỉ tiêu "Chi phí khác" trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 số tiền 282.297.823 VND (Năm 2024: 23.524.819 VND). Tuy nhiên, theo hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán số 01 - Chuẩn mực chung và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, các khoản chi phí không mang lại lợi ích kinh tế trong tương lai không được ghi nhận là tài sản mà phải ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngay khi phát sinh. Nếu Công ty thực hiện đúng theo hướng dẫn này thì trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, chỉ tiêu "Chi phí trả trước dài hạn" và chỉ tiêu "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" sẽ giảm cùng số tiền 1.105.666.466 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 sẽ giảm cùng số tiền 1.387.964.294 VND); trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, chỉ tiêu "Chi phí khác" sẽ giảm 282.297.823 VND đồng thời chỉ tiêu "Lợi nhuận sau thuế Thu nhập doanh nghiệp" sẽ tăng số tiền tương ứng (cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024, chỉ tiêu "Chi phí khác" sẽ tăng 1.387.964.294 VND đồng thời chỉ tiêu "Lợi nhuận sau thuế Thu nhập doanh nghiệp" sẽ giảm số tiền tương ứng).

Báo cáo kiểm toán độc lập (tiếp theo)

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được doanh nghiệp kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về báo cáo tài chính đó vào ngày 31 tháng 3 năm 2025.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN FAC



Đỗ Hoàng Chương - Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề

kiểm toán số 2662-2023-099-1

Thành phố Hồ Chí Minh

Ngày 31 tháng 3 năm 2026



Đàm Tuấn Anh - Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề

kiểm toán số 5445-2026-099-1

1797
TY
AN
AYL
HIỆP
FAC

0305
C
KIỂM
F
TY PH

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		88.631.556.672	69.767.610.955
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		496.831.938	1.064.556.996
1 Tiền	111	4	496.831.938	1.064.556.996
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		8.220.000.000	5.270.000.000
1 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5	8.220.000.000	5.270.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		50.591.325.207	32.121.146.398
1 Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	49.775.682.057	28.952.062.245
2 Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	711.277.297	452.362.845
3 Phải thu ngắn hạn khác	136	8	301.573.853	2.716.721.308
4 Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(197.208.000)	
IV. Hàng tồn kho	140	10	24.238.646.405	26.830.937.462
1 Hàng tồn kho	141		24.238.646.405	26.830.937.462
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		5.084.753.122	4.480.970.099
1 Chi phí trả trước ngắn hạn	151	13	287.471.741	425.900.424
2 Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		4.797.281.381	3.894.349.445
3 Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	16	-	160.720.230
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		7.469.452.643	7.640.160.939
I. Tài sản cố định	220		6.363.786.177	6.252.196.645
1 Tài sản cố định hữu hình	221	11	6.355.463.958	6.229.607.758
- Nguyên giá	222		70.848.164.554	71.814.468.333
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(64.492.700.596)	(65.584.860.575)
2 Tài sản cố định vô hình	227	12	8.322.219	22.588.887
- Nguyên giá	228		898.748.500	898.748.500
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(890.426.281)	(876.159.613)
II. Tài sản dài hạn khác	260		1.105.666.466	1.387.964.294
1 Chi phí trả trước dài hạn	261	13	1.105.666.466	1.387.964.294
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		96.101.009.315	77.407.771.894

S.Đ.Y. 32 NI NI 1 A

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		47.345.006.910	33.345.075.793
I. Nợ ngắn hạn	310		47.345.006.910	33.345.075.793
1 Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	13.988.092.284	8.093.431.023
2 Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	15	2.200.639.681	10.480.751.900
3 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16	3.736.322.958	1.268.771.996
4 Phải trả người lao động	314		4.048.424.473	2.494.152.649
5 Chi phí phải trả ngắn hạn	315	17	1.501.833.408	-
6 Phải trả ngắn hạn khác	319	18	1.450.885.314	396.375.813
7 Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	19	20.297.115.018	10.495.486.908
8 Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	20	121.693.774	116.105.504
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		48.756.002.405	44.062.696.101
I. Vốn chủ sở hữu	410	21	48.756.002.405	44.062.696.101
1 Vốn cổ phần	411	21.2	35.999.480.000	35.999.480.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		35.999.480.000	35.999.480.000
2 Quỹ đầu tư phát triển	418	21.5	6.220.861.031	6.153.717.823
3 Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		6.535.661.374	1.909.498.278
- Lỗ lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	(5.392.643.457)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		6.535.661.374	7.302.141.735
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		96.101.009.315	77.407.771.894

[Signature]

Dương Thị Hồng Vân
Người lập biểu

[Signature]

Dương Thị Hồng Vân
Kế toán trưởng



Đỗ Hùng Anh
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2026

11/2/2026

11/2/2026 T H C A

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	22	110.386.496.480	117.461.442.483
2 Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3 Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	22	110.386.496.480	117.461.442.483
4 Giá vốn hàng bán và dịch vụ đã cung cấp	11	23	84.115.264.297	94.725.639.702
5 Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		26.271.232.183	22.735.802.781
6 Doanh thu hoạt động tài chính	21	24	1.123.102.201	2.118.337.035
7 Chi phí tài chính	22	25	2.659.393.355	629.451.618
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		1.251.172.378	350.361.284
8 Chi phí bán hàng	25	26	2.229.019.791	3.177.036.796
9 Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	27	13.740.264.423	12.967.983.434
10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		8.765.656.815	8.079.667.968
11 Thu nhập khác	31	28	220.074.425	642.538.339
12 Chi phí khác	32	28	479.002.967	122.628.367
13 Lợi nhuận khác	40	28	(258.928.542)	519.909.972
14 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		8.506.728.273	8.599.577.940
15 Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		1.971.066.899	1.297.436.205
16 Lợi nhuận sau thuế Thu nhập doanh nghiệp	60		6.535.661.374	7.302.141.735
17 Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	31	1.634	2.017
18 Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	31	1.634	2.017

Dương Thị Hồng Vân
Người lập biểu

Dương Thị Hồng Vân
Kế toán trưởng



Đỗ Hùng Anh
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1 Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		82.767.617.162	76.607.761.114
2 Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(50.846.448.386)	(48.814.584.852)
3 Tiền chi trả cho người lao động	03		(31.279.701.303)	(31.541.412.753)
4 Tiền lãi vay đã trả	04		(902.242.063)	(350.361.284)
5 Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		-	(263.448.018)
6 Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		4.124.530.424	7.524.403.196
7 Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(8.536.091.709)	(15.547.202.649)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(4.672.335.875)	(12.384.845.246)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1 Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(1.182.332.800)	(3.157.624.000)
2 Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		54.545.455	235.113.208
3 Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(3.000.000.000)	(50.000.000)
4 Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		50.000.000	-
5 Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		235.639.663	117.885.250
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(3.842.147.682)	(2.854.625.542)

376
TY
ÁP
YAY
GHI
100

376
TY
ÁP
YAY
GHI
100

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1 Tiền thu từ đi vay	33	19	47.998.952.326	31.062.974.994
2 Tiền trả nợ gốc vay	34	19	(38.197.324.216)	(20.567.488.086)
3 Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(1.855.064.825)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		7.946.563.285	10.495.486.908
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(567.920.272)	(4.743.983.880)
Tiền đầu năm	60	4	1.064.556.996	5.808.540.876
- Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		195.214	-
Tiền cuối năm	70	4	496.831.938	1.064.556.996

[Handwritten signature]

Dương Thị Hồng Vân
 Người lập biểu

[Handwritten signature]

Dương Thị Hồng Vân
 Kế toán trưởng



Đỗ Hùng Anh
 Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2026

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

1. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp (sau đây gọi tắt là "Công ty") là một công ty cổ phần được chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước theo Quyết định số 2835/QĐ-TCCB ngày 28 tháng 7 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp. Công ty hoạt động theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 4103004265, do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu vào ngày 16 tháng 01 năm 2006. Công ty sau đó đã đăng ký sửa đổi và nhận được Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0300628797, sửa đổi gần nhất là lần thứ 8 do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 02 tháng 10 năm 2025.

Cổ phiếu của Công ty hiện đang giao dịch trên sàn UpCOM (tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội). Mã cổ phiếu: IME.

Công ty có trụ sở chính tại 929-931 Quốc lộ 1A, phường Thới An, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Công ty có đơn vị hạch toán phụ thuộc như sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Địa điểm kinh doanh Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp - Xưởng sản xuất	Số 01 Đường Đào Trinh Nhất, phường Linh Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Các hoạt động được đăng ký theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Công ty là:

- Chế tạo sản phẩm cơ khí, máy móc thiết bị công nghiệp, thiết bị chế biến thực phẩm, thiết bị xử lý môi trường, lò hơi, thiết bị áp lực và đường ống công nghệ;
- Lắp đặt máy móc;
- Xây dựng dân dụng và công nghiệp;
- Xây dựng công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị, khu công nghiệp,...

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là chế tạo sản phẩm cơ khí, máy móc thiết bị công nghiệp, lò hơi, thiết bị áp lực và đường ống công nghệ.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 215 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 192 người).

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính của Công ty được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty là Nhật ký chung.

2.3. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Báo cáo tài chính được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam ("VND").

2.5. Thông tin so sánh

Số liệu trình bày trên cột so sánh của Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các thuyết minh tương ứng là số liệu trên báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1. Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và các khoản tiền gửi không kỳ hạn.

11/12/2025 T H C

3.2. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hóa tồn kho khác thuộc quyền sở hữu của Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.3. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Khi các khoản nợ phải thu khó đòi được xác định là không thể thu hồi được và kế toán thực hiện xóa nợ, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng nợ phải thu khó đòi và giá gốc nợ phải thu được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.4. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sẵn sàng hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và các khoản lãi lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.5. Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn của hợp đồng thuê.

07
T
iA
XÃ
NGH
HỒ

MINH

3.6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sẵn sàng hoạt động như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính không phải là cấu phần không thể thiếu của phần cứng thì được ghi nhận như tài sản cố định vô hình và được phân bổ trong thời gian sử dụng hữu ích ước tính.

3.7. Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

- | | |
|----------------------------|-------------|
| • Nhà cửa và vật kiến trúc | 10 - 20 năm |
| • Máy móc và thiết bị | 05 - 10 năm |
| • Phương tiện vận tải | 06 - 10 năm |
| • Thiết bị quản lý | 03 - 05 năm |
| • Phần mềm máy tính | 03 năm |

3.8. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty. Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí hoạt động phát sinh trong năm.

3.9. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

- Công cụ dụng cụ được phân bổ dần không quá 03 năm vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.
- Chi phí trả trước khác

3.10. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

3.11. Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.12. Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty sau khi trích lập quỹ khen thưởng và phúc lợi (nếu có) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty sau khi trích lập quỹ khen thưởng và phúc lợi (nếu có) và đã điều chỉnh cho lãi ghi nhận trong năm của trái phiếu chuyển đổi cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

3.13. Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán.
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của Bảng cân đối kế toán theo nguyên tắc sau:

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.14. Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các Quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

- **Quỹ Đầu tư phát triển**

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.

- **Quỹ Khen thưởng và Phúc lợi**

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán.

3.15. Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi dịch vụ đã thực hiện và hoàn thành.

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc. Mức độ hoàn thành công việc được xác định theo tỉ lệ phần trăm của số giờ công lao động phát sinh cho đến ngày kết thúc kỳ kế toán trên tổng số giờ công lao động ước tính cho mỗi hợp đồng.

Nếu không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

3.16. Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

3.17. Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình họ.

3.18. Thông tin theo bộ phận

Hoạt động chính của Công ty là chế tạo sản phẩm cơ khí, máy móc thiết bị công nghiệp, lò hơi, thiết bị áp lực và đường ống công nghệ. Toàn bộ doanh thu, chi phí trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty là liên quan đến hoạt động này. Bên cạnh đó, toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được thực hiện trên lãnh thổ Việt Nam. Do đó, Ban Tổng Giám đốc nhận định là Công ty chỉ có một bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Theo đó, Công ty không cần phải trình bày thông tin theo bộ phận.

4. TIỀN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	438.841.869	773.082.756
Tiền gửi ngân hàng	57.990.069	291.474.240
TỔNG CỘNG	496.831.938	1.064.556.996

5. ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

	VND			
	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn	8.220.000.000	8.220.000.000	5.270.000.000	5.270.000.000
TỔNG CỘNG	8.220.000.000	8.220.000.000	5.270.000.000	5.270.000.000

- (*) Các khoản tiền gửi tại các ngân hàng thương mại có kỳ hạn gốc từ 6 tháng trở lên và dưới một năm, hưởng lãi suất từ 4,2% đến 5,6% một năm. Trong đó, Công ty đã cầm cố các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh với tổng giá trị tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 5.220.000.000 VND (Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 5.270.000.000 VND) để đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng này (Thuyết minh số 19.1).

6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Howden Australia Pty Ltd	32.048.316.752	16.011.418.531
Nem Balcke-Durr GmbH	12.066.486.479	-
Aarding Thermal Acoustics B.V	3.517.693.793	12.940.643.714
Andritz Ab	2.143.185.033	-
TỔNG CỘNG	49.775.682.057	28.952.062.245

Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

(197.208.000)

-

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Số đầu năm	-	-
Trích lập dự phòng trong năm	(197.208.000)	-
Số cuối năm	(197.208.000)	-

7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Forest Lubricant UK	197.208.000	197.208.000
Công ty TNHH Divaco	151.020.000	83.900.000
Công ty TNHH MTV Thương mại Xây dựng Phát Gia Huy	125.000.000	-
Công ty TNHH Sản xuất TMDV Đồng phục Khang Long	-	100.435.680
Trả trước cho các nhà cung cấp khác	238.049.297	70.819.165
TỔNG CỘNG	711.277.297	452.362.845

8. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tạm ứng cho nhân viên	-	221.000.000
Ký quỹ, ký cược	20.500.000	61.032.404
Phải thu thuế nhà thầu nộp thay khách hàng	-	2.314.244.607
Phải thu khác	281.073.853	120.444.297
TỔNG CỘNG	301.573.853	2.716.721.308

9. NỢ XẤU

	VND			
	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Đối tượng nợ (*)</i>				
Công ty TNHH Forest Lubricant UK	197.208.000	-	197.208.000	197.208.000
TỔNG CỘNG	197.208.000	-	197.208.000	197.208.000

(*) Đây là khoản nợ quá hạn và đã được Công ty trích lập dự phòng cho giá trị phải thu như được trình bày tại Thuyết minh số 6.

10. HÀNG TỒN KHO

	VND			
	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	11.640.862.180	-	3.750.307.983	-
Công cụ, dụng cụ	214.423.296	-	238.222.237	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	9.153.953.093	-	13.726.750.577	-
Thành phẩm	3.229.407.836	-	9.115.656.665	-
TỔNG CỘNG (*)	24.238.646.405	-	26.830.937.462	-

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty đã sử dụng một phần giá trị hàng tồn kho làm tài sản thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2025, các tài sản nêu trên đã được giải chấp theo Biên bản giao trả hồ sơ tài sản thế chấp ngày 20 tháng 01 năm 2025 (Thuyết minh số 19.1).

Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp

Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu số B09-DN

11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị quản lý	VND
Nguyên giá:					
Số đầu năm	18.434.520.171	49.633.341.616	3.125.426.906	621.179.640	71.814.468.333
Mua trong năm	-	572.533.566	-	61.945.455	634.479.021
Xây dựng cơ bản	527.360.000	-	-	-	527.360.000
Thanh lý, nhượng bán	-	(2.128.142.800)	-	-	(2.128.142.800)
Số cuối năm	18.961.880.171	48.077.732.382	3.125.426.906	683.125.095	70.848.164.554
Trong đó:					
Đã khấu hao hết	17.260.616.171	41.071.306.560	3.125.426.906	621.179.640	62.078.529.277
Giá trị hao mòn lũy kế:					
Số đầu năm	17.332.802.382	44.508.616.694	3.125.426.906	618.014.593	65.584.860.575
Khấu hao trong năm	154.948.643	868.444.001	-	12.590.177	1.035.982.821
Thanh lý, nhượng bán	-	(2.128.142.800)	-	-	(2.128.142.800)
Số cuối năm	17.487.751.025	43.248.917.895	3.125.426.906	630.604.770	64.492.700.596
Giá trị còn lại:					
Số đầu năm	1.101.717.789	5.124.724.922	-	3.165.047	6.229.607.758
Số cuối năm	1.474.129.146	4.828.814.487	-	52.520.325	6.355.463.958

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, tài sản cố định của Công ty với tổng giá trị còn lại là 1.139.530.050 VND đã được dùng để làm tài sản thế chấp cho các khoản Công ty vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2025, các tài sản này đã được giải chấp theo Biên bản giao trả hồ sơ tài sản thế chấp ngày 20 tháng 01 năm 2025 (Thuyết minh số 19.1).

12. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

	VND		
	<i>Nguyên giá</i>	<i>Hao mòn lũy kế</i>	<i>Giá trị còn lại</i>
Phần mềm máy tính			
Số đầu năm	898.748.500	876.159.613	22.588.887
Hao mòn trong năm	-	14.266.668	
Số cuối năm	<u>898.748.500</u>	<u>890.426.281</u>	<u>8.322.219</u>
<i>Trong đó:</i>			
<i>Đã khấu hao hết</i>	855.948.500	855.948.500	-

13. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	VND	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Ngắn hạn		
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	144.008.174	65.467.849
Chi phí trả trước khác	143.463.567	360.432.575
TỔNG CỘNG	<u>287.471.741</u>	<u>425.900.424</u>

	VND	
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Dài hạn		
Tiền phạt chậm nộp thuế nhà thầu (*)	1.105.666.466	1.387.964.294
TỔNG CỘNG	<u>1.105.666.466</u>	<u>1.387.964.294</u>

(*) Tiền phạt chậm nộp thuế nhà thầu theo Quyết định số 1190/QĐ-CT ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh với số tiền là 1.411.489.113 VND, phân bổ trong thời hạn 5 năm.

14. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	VND			
	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Nem Balcke-Durr Gmbh	3.537.911.665	3.537.911.665	-	-
Braden-Europe B.V.	2.569.805.602	2.569.805.602	-	-
Công ty TNHH Thương mại thép Toàn Thắng	2.057.558.497	2.057.558.497	1.539.530.575	1.539.530.575
Công ty Cổ phần Tập đoàn thép Tiến Lên	-	-	1.120.597.449	1.120.597.449
Công ty TNHH Thương mại và Tiếp vận Hiệp Phát	-	-	1.066.236.000	1.066.236.000
Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Quang Minh Anh	797.418.000	797.418.000	274.692.000	274.692.000
Phải trả đối tượng khác	5.025.398.520	5.025.398.520	4.092.374.999	4.092.374.999
TỔNG CỘNG	<u>13.988.092.284</u>	<u>13.988.092.284</u>	<u>8.093.431.023</u>	<u>8.093.431.023</u>

15. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Nem Balcke-Durr Gmbh	-	10.480.751.900
Braden-Europe B.V.	2.075.639.681	-
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Công nghiệp Toàn Tiến	125.000.000	-
TỔNG CỘNG	<u>2.200.639.681</u>	<u>10.480.751.900</u>

16. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	VND			
	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp/bù trừ trong năm	Số cuối năm
Phải nộp				
Thuế Xuất, Nhập khẩu	(160.720.230)	228.953.796	(68.233.566)	-
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	1.109.954.867	1.971.066.899	(1.109.954.867)	1.971.066.899
Thuế Thu nhập cá nhân	158.817.129	504.857.554	(576.662.607)	87.012.076
Thuế Nhà đất và Tiền thuê đất	-	1.709.687.540	(31.443.557)	1.678.243.983
Các loại thuế khác	-	4.000.000	(4.000.000)	-
TỔNG CỘNG	1.108.051.766	4.418.565.789	(1.790.294.597)	3.736.322.958
Trong đó:				
Thuế phải nộp	1.268.771.996			3.736.322.958
Thuế nộp thừa (*)	160.720.230			

(*) Thuế nộp thừa được trình bày ở chỉ tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước.

17. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay	331.833.408	-
Chi phí vận chuyển, xuất hàng	1.170.000.000	-
TỔNG CỘNG	1.501.833.408	-

18. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	7.623.850	14.742.000
Bảo hiểm xã hội	370.914.450	44.761.500
Bảo hiểm y tế	66.033.900	-
Bảo hiểm thất nghiệp	29.079.400	-
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	95.022.040	199.930.540
Phải trả về thu hộ thuế thu nhập cá nhân	72.639.849	134.093.221
Các khoản phải trả, phải nộp khác	809.571.825	2.848.552
TỔNG CỘNG	1.450.885.314	396.375.813

19. VAY NGẮN HẠN

		VND	
		Số cuối năm	Số đầu năm
Vay từ ngân hàng	(Thuyết minh số 19.1)	13.126.758.018	8.995.486.908
Vay cá nhân	(Thuyết minh số 19.2)	7.170.357.000	1.500.000.000
TỔNG CỘNG		20.297.115.018	10.495.486.908

Tình hình tăng giảm các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	VND		
	Vay ngân hàng	Vay cá nhân	Tổng cộng
Số đầu năm	8.995.486.908	1.500.000.000	10.495.486.908
Tiền thu từ đi vay	35.111.595.326	12.887.357.000	47.998.952.326
Tiền chi trả nợ gốc vay	(30.980.324.216)	(7.217.000.000)	(38.197.324.216)
Số cuối năm	13.126.758.018	7.170.357.000	20.297.115.018
Số có khả năng trả nợ	13.126.758.018	7.170.357.000	20.297.115.018

19.1. Các khoản vay ngân hàng ngắn hạn

Chi tiết của các khoản vay tại ngân hàng được trình bày như sau:

Bên cho vay	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh
Hợp đồng tín dụng	Số 01/2025/94230/HDTD ngày 16 tháng 01 năm 2025.
Hạn mức tín dụng	5.000.000.000 VND
Lãi suất cho vay	Quy định trên từng giấy nhận nợ cụ thể. Lãi suất cho vay tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 6,5%/năm đến 7,1%/năm.
Thời hạn vay	Quy định trên từng giấy nhận nợ, tối đa 06 tháng. Thời hạn vay của các khoản vay tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 06 tháng.
Mục đích vay	Bổ sung vốn lưu động, phát hành L/C phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.
Tài sản đảm bảo	Tài sản đảm bảo là toàn bộ hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (Thuyết minh số 5). Tài sản cố định là máy móc thiết bị, một phần hàng tồn kho theo hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2021/94230/HĐBĐ-SĐBS và các văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2025, các tài sản này đã được giải chấp theo Biên bản giao trả hồ sơ tài sản thế chấp ngày 20 tháng 01 năm 2025 (Thuyết minh số 10 và 11).
Số dư cuối năm	4.756.571.200 VND

19.1. Các khoản vay ngân hàng ngắn hạn (tiếp theo)

Bên cho vay	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn
Hợp đồng tín dụng	Số 112-00028436.18241/2024/HĐTD ngày 13 tháng 9 năm 2024.
Hạn mức tín dụng	10.000.000.000 VND
Lãi suất cho vay	Quy định trên từng giấy nhận nợ cụ thể. Lãi suất cho vay tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 6,70%/năm.
Thời hạn vay	Quy định trên từng giấy nhận nợ, tối đa 06 tháng. Thời hạn vay của các khoản vay tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 05 tháng.
Mục đích vay	Bổ sung vốn lưu động, phát hành L/C phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.
Tài sản đảm bảo	Khoản vay không có tài sản đảm bảo. Tuy nhiên, Công ty phải đáp ứng điều kiện tiền thu về tài khoản thanh toán mở tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn từ hoạt động kinh doanh trong vòng 12 tháng liên tục kể từ ngày chuyển nguồn thu lần đầu tối thiểu là 88 tỷ VND.
Số dư cuối năm	1.665.194.583 VND

Bên cho vay	Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Sở Giao dịch 2
Hợp đồng tín dụng	Số 267058.24.103.27102951.TD ngày 11 tháng 12 năm 2024.
Hạn mức tín dụng	30.000.000.000 VND
Lãi suất cho vay	Quy định trên từng giấy nhận nợ cụ thể. Lãi suất cho vay tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 6,78%/năm.
Thời hạn vay	Quy định trên từng giấy nhận nợ, tối đa 09 tháng. Thời hạn vay của các khoản vay tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 6 tháng.
Mục đích vay	Bổ sung vốn lưu động, phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.
Tài sản đảm bảo	Tài sản, nguồn thu hình thành từ các phương án cấp tín dụng bao gồm tài sản, khoản phải thu và dòng tiền phát sinh từ phương án được Ngân hàng tài trợ, cũng như các bộ chứng từ L/C và giấy tờ có giá được Ngân hàng chiết khấu.
Số dư cuối năm	6.704.992.235 VND

19.2. Các khoản vay cá nhân ngắn hạn

Các khoản vay cá nhân để bổ sung vốn lưu động và không có tài sản đảm bảo với lãi suất 10%/năm, thời hạn vay từ 04 tháng đến 12 tháng. Tổng số dư nợ vay tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 7.170.357.000 VND (Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 1.500.000.000 VND).

20. QUỸ KHEN THƯỞNG VÀ PHÚC LỢI

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận chưa phân phối theo sự phê duyệt của các cổ đông tại cuộc họp cổ đông. Quỹ được sử dụng để chi trả các khoản khen thưởng và phúc lợi cho các nhân viên của Công ty theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Công ty. Biến động của Quỹ khen thưởng và phúc lợi trong năm như sau:

		VND	
		Năm nay	Năm trước
Số đầu năm		116.105.504	207.217.504
Trích lập trong năm	(Thuyết minh số 21.1)	42.381.070	-
Sử dụng trong năm		(36.792.800)	(91.112.000)
Số cuối năm		<u>121.693.774</u>	<u>116.105.504</u>

21. VỐN CHỦ SỞ HỮU

21.1. Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu

	VND			
	Vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Năm trước				
Số đầu năm	35.999.480.000	6.153.717.823	(5.392.643.457)	36.760.554.366
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	7.302.141.735	7.302.141.735
Số cuối năm	<u>35.999.480.000</u>	<u>6.153.717.823</u>	<u>1.909.498.278</u>	<u>44.062.696.101</u>
Năm nay				
Số đầu năm	35.999.480.000	6.153.717.823	1.909.498.278	44.062.696.101
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	6.535.661.374	6.535.661.374
Trích lập quỹ từ lợi nhuận (*)	-	67.143.208	(109.524.278)	(42.381.070)
Cổ tức công bố (*)	-	-	(1.799.974.000)	(1.799.974.000)
Số cuối năm	<u>35.999.480.000</u>	<u>6.220.861.031</u>	<u>6.535.661.374</u>	<u>48.756.002.405</u>

(*) Trích lập quỹ từ lợi nhuận và chia cổ tức theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (Thuyết minh 21.3).

21.2. Chi tiết vốn cổ phần

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu	Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu
Công ty TNHH MTV Cơ khí Sabeco	936.000	26,00%	936.000	26,00%
Bà Nguyễn Thị Huệ	848.700	23,58%	848.700	23,58%
Công ty Cổ phần An Hiền	588.484	16,35%	588.484	16,35%
Các cổ đông khác	1.226.764	34,08%	1.226.764	34,08%
TỔNG CỘNG	<u>3.599.948</u>	<u>100,00%</u>	<u>3.599.948</u>	<u>100,00%</u>

21.3. Các giao dịch về vốn với các cổ đông và phân phối cổ tức

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Vốn cổ phần đã góp		
Số đầu năm	35.999.480.000	35.999.480.000
Số cuối năm	<u>35.999.480.000</u>	<u>35.999.480.000</u>

Phân phối lợi nhuận

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 73/NQ-ĐHCD ngày 25 tháng 4 năm 2025, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2024 như sau:

	Tỷ lệ	Số tiền
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	2,22 % Lợi nhuận sau thuế	42.381.070
Trích lập quỹ đầu tư phát triển	3,52% Lợi nhuận sau thuế	67.143.208
Chia cổ tức bằng tiền	5% trên Vốn điều lệ	1.799.974.000
TỔNG CỘNG		<u>1.909.498.278</u>

21.4. Cổ phiếu

	Cổ phiếu	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	3.599.948	3.599.948
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	3.599.948	3.599.948
Cổ phiếu phổ thông	3.599.948	3.599.948
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3.599.948	3.599.948
Cổ phiếu phổ thông	3.599.948	3.599.948

Cổ phiếu của Công ty đã được phát hành với mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu. Các cổ đông nắm giữ cổ phiếu phổ thông của Công ty được quyền hưởng cổ tức do Công ty công bố. Mỗi cổ phiếu phổ thông thể hiện một quyền biểu quyết, không hạn chế.

21.5. Quỹ

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Quỹ đầu tư và phát triển	6.220.861.031	6.153.717.823
TỔNG CỘNG	<u>6.220.861.031</u>	<u>6.153.717.823</u>

22. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán thành phẩm	110.311.496.480	117.244.056.799
Doanh thu cung cấp dịch vụ	75.000.000	217.385.684
TỔNG CỘNG	110.386.496.480	117.461.442.483

23. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của thành phẩm đã bán	84.115.264.297	94.724.455.503
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	-	1.184.199
TỔNG CỘNG	84.115.264.297	94.725.639.702

24. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi	396.269.219	117.885.250
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	726.832.982	1.350.174.550
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	650.277.235
TỔNG CỘNG	1.123.102.201	2.118.337.035

25. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	1.251.172.378	350.361.284
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.134.050.165	279.090.334
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	274.170.812	-
TỔNG CỘNG	2.659.393.355	629.451.618

26. CHI PHÍ BÁN HÀNG

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.206.246.691	3.150.566.013
Chi phí bán hàng khác	22.773.100	26.470.783
TỔNG CỘNG	2.229.019.791	3.177.036.796

27. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	8.832.491.115	9.088.259.716
Chi phí đồ dùng văn phòng	233.368.550	218.077.504
Chi phí khấu hao Tài sản cố định	56.291.413	34.627.284
Thuế, phí và lệ phí	695.984.059	672.232.406
Chi phí dự phòng	197.208.000	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.924.076.886	2.776.869.929
Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	800.844.400	177.916.595
TỔNG CỘNG	13.740.264.423	12.967.983.434

28. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập khác		
Lãi từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	54.545.455	235.113.208
Thu nhập từ bán phế liệu	87.688.091	378.499.364
Các khoản khác	77.840.879	28.925.767
	220.074.425	642.538.339
Chi phí khác		
Các khoản bị phạt	(114.631.176)	(25.053.632)
Các khoản khác	(364.371.791)	(97.574.735)
	(479.002.967)	(122.628.367)
LỢI NHUẬN/(LỖ) KHÁC THUẦN	(258.928.542)	519.909.972

29. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	34.369.945.167	48.573.196.006
Chi phí nhân công	40.416.310.102	39.472.190.848
Chi phí khấu hao tài sản cố định (Thuyết minh số 11 và số 12)	1.050.249.489	921.889.820
Chi phí dịch vụ mua ngoài	10.941.598.269	11.083.947.346
Các chi phí khác	2.847.399.171	3.588.714.894
TỔNG CỘNG	89.625.502.198	103.639.938.914

30. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Công ty có nghĩa vụ nộp Thuế Thu nhập Doanh nghiệp (thuế "TNDN") với thuế suất bằng 20% thu nhập chịu thuế từ tất cả các hoạt động kinh doanh.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

30.1. Chi phí thuế TNDN hiện hành

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	8.506.728.273	8.599.577.940
<i>Các khoản điều chỉnh tăng (giảm)</i>		
Các khoản chi phí loại	479.002.967	122.628.368
Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện của tiền và nợ phải thu cuối năm trước chưa tính thuế	650.277.235	103.401.129
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện của tiền và nợ phải thu	219.326.021	(650.277.235)
Tổng lợi nhuận chịu thuế	9.855.334.496	8.175.330.202
Lỗ năm trước chuyển sang	-	(1.688.149.175)
Thu nhập tính thuế	9.855.334.496	6.487.181.027
Thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế TNDN theo thuế suất	1.971.066.899	1.297.436.205
Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.971.066.899	1.297.436.205

30.2. Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Công ty khác với thu nhập được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán.

31. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu:

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
Lợi nhuận sau thuế (VND)	6.535.661.374	7.302.141.735
Điều chỉnh giảm do trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND)	(653.566.137)	(42.381.070)
Lợi nhuận (lỗ) thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	5.882.095.237	7.259.760.665
Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân	3.599.948	3.599.948
Lãi trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)		
<i>Lãi cơ bản</i>	1.634	2.017
<i>Lãi suy giảm</i>	1.634	2.017

- (*) Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu năm 2025 được điều chỉnh giảm cho khoản dự kiến trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận của năm 2025 theo kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025 tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 73/NQ-ĐHCD ngày 25 tháng 4 năm 2025. Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu năm 2024 đã được điều chỉnh lại so với số liệu đã trình bày trong Báo cáo tài chính năm 2024 để phản ánh khoản thực trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế năm 2024 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025 số 73/NQ-ĐHCD ngày 25 tháng 4 năm 2025. Do đó, lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2024 được điều chỉnh từ 2.028 VND/cổ phiếu thành 2.017 VND/cổ phiếu.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm.

32. CÁC GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Thu nhập của các thành viên của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban quản lý, điều hành

		VND	
		Thu nhập (*)	
Họ và tên	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
Hội đồng quản trị		204.000.000	132.000.000
Bà Vũ Thanh Phương	Chủ tịch	60.000.000	36.000.000
Ông Nguyễn Thành Trung	Thành viên	36.000.000	24.000.000
Ông Đỗ Hùng Anh	Thành viên	36.000.000	24.000.000
Ông Bùi Quang Hải	Thành viên	36.000.000	24.000.000
Ông Phạm Sơn Hà	Thành viên	36.000.000	24.000.000
Ban Kiểm soát		84.000.000	60.000.000
Ông Nguyễn Văn Sơn	Trưởng ban	36.000.000	24.000.000
Ông Trần Thanh Tâm	Thành viên	24.000.000	18.000.000
Bà Trần Tố Như	Thành viên	24.000.000	18.000.000

Thu nhập của các thành viên của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban quản lý, điều hành (tiếp theo)

VND

Họ và tên	Chức vụ	Thu nhập (*)	
		Năm nay	Năm trước
Ban quản lý, điều hành		2.269.500.897	2.982.046.461
Ông Đỗ Hùng Anh	Tổng Giám đốc	828.593.846	874.184.616
Bà Nguyễn Thị Loan	Phó Tổng Giám đốc	691.422.308	715.157.692
Bà Nguyễn Thế Xuân Ý	Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm từ ngày 26 tháng 4 năm 2025)	82.292.307	679.569.231
Bà Dương Thị Hồng Vân	Quyền Kế toán trưởng (Bổ nhiệm từ ngày 27 tháng 3 năm 2025)	334.615.512	19.461.538
Bà Vũ Thị Thu Hương	Kế toán trưởng (Bổ nhiệm từ ngày 30 tháng 12 năm 2024 và miễn nhiệm từ ngày 27 tháng 3 năm 2025)	152.576.924	468.673.384
Người quản lý khác		180.000.000	225.000.000
TỔNG CỘNG		2.557.500.897	3.174.046.461

(*) Thu nhập bao gồm tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác được hưởng.

33. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngoại tệ	Số cuối năm	Số đầu năm
Đô la Mỹ (USD)	1.379,71	2.195,25
Đồng Euro (EUR)	-	718,28
Đô la Úc (AUD)	197,35	2.231,67

34. SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỶ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong Báo cáo tài chính của Công ty.

[Signature]

Dương Thị Hồng Vân
Người lập biểu

[Signature]

Dương Thị Hồng Vân
Kế toán trưởng



Đỗ Hùng Anh
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2026



Số: 02/2026/TTr-BKS

TP.HCM, ngày 28 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho Năm tài chính 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cơ khí & Xây lập Công nghiệp

Căn cứ Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Cơ khí & Xây lập Công nghiệp;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát;

Căn cứ Biên bản họp Ban kiểm soát ngày 04 tháng 04 năm 2026 về việc thông qua danh sách công ty kiểm toán trình Đại hội cổ đông.

Ban kiểm soát trình Đại hội cổ đông các tiêu chí lựa chọn và danh sách Công ty kiểm toán báo cáo tài chính của IMECO năm 2026 như sau:

I. Các tiêu chí lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập:

- Doanh nghiệp kiểm toán và Kiểm toán viên hành nghề kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2026 được Bộ Tài chính chấp thuận (Theo Quyết định 3830/QĐ-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Bộ Tài chính).
- Đáp ứng được các yêu cầu của IMECO về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với chất lượng và phạm vi kiểm toán;

II. Danh sách các tổ chức kiểm toán đề xuất lựa chọn:

Căn cứ các tiêu chí trên, Ban kiểm soát kính trình Đại hội cổ đông danh sách Công ty kiểm toán độc lập sẽ được lựa chọn kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của IMECO và giao cho Hội đồng quản trị IMECO quyết định lựa chọn 1 trong số các Công ty theo danh sách dưới đây:

- Công ty TNHH KPMG Việt Nam
- Công ty TNHH Kiểm toán FAC
- Công ty TNHH Kiểm toán NVA
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
- Công ty TNHH PwC Việt Nam

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Văn Sơn

Số: 03/2026/T.Tr - HĐQT

TP. HCM, ngày 28 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cơ khí & Xây lập Công nghiệp (IMECO) được sửa đổi, bổ sung ngày 28/04/2022;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 số 73/NQ-ĐHCĐ ngày 25 tháng 04 năm 2025 của IMECO;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 của công ty IMECO đã được kiểm toán;

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của IMECO;

Hội đồng quản trị công ty IMECO xin trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và xây dựng kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026 như sau:

1/ Phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận 2026

Số TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2025 (VNĐ)	Kế hoạch 2026 (VNĐ)
01	Tổng doanh thu	111.729.603.106	132.959.000.000
02	Tổng chi phí	103.222.944.833	123.137.000.000
03	Lợi nhuận trước thuế	8.506.728.273	9.822.000.000
04	Lợi nhuận sau thuế	6.535.661.374	7.857.600.000
05	Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025	6.535.661.374	7.857.600.000
a.	Chia cổ tức(8%)	2.879.958.400	2.879.958.400
b.	Phân phối các quỹ	3.655.702.974	4.977.641.600
	-Thù lao HĐQT năm 2025	288.000.000	288.000.000
	-Quỹ khen thưởng/ phúc lợi	2.773.279.987	3.594.820.800
	-Quỹ phát triển SXKD	594.422.987	1.094.820.800
06	Lợi nhuận chưa phân phối còn lại 2025		

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY
CỔ PHẦN
CƠ KHÍ VÀ XÂY LẬP
CÔNG NGHIỆP
QUẬN 12, TP. HCM

Vũ Thanh Phương

Số: 04/T.Tr- HĐQT

TP. HCM, ngày 28 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt thù lao của Hội đồng quản trị - Ban kiểm soát

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua chi phí thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025 và dự trù chi phí thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2026 như sau:

1/ Thực hiện trả tiền thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025 là 288.000.000 đồng, chi phí thù lao 2025 này sẽ được chi trả từ lợi nhuận sau thuế của năm 2025;

Trong đó:

Số TT	Chi tiết	Mức thù lao tháng			Tổng cộng thù lao Năm 2025
		Số người	Mức thù lao tháng/người	Tổng cộng Thù lao tháng	
I	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	05		17.000.000	204.000.000
01	Chủ tịch HĐQT	01	5.000.000	5.000.000	60.000.000
02	Thành viên HĐQT	04	3.000.000	12.000.000	144.000.000
II	BAN KIỂM SOÁT	03		7.000.000	84.000.000
01	Trưởng Ban kiểm soát	01	3.000.000	3.000.000	36.000.000
02	Thành viên BKS	02	2.000.000	4.000.000	48.000.000
	Tổng cộng (I + II)			24.000.000	288.000.000

2/ Dự trù chi phí thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2026 là 288.000.000 đồng; Trong đó:

Số TT	Chi tiết	Mức thù lao tháng			Tổng cộng thù lao Năm 2026
		Số người	Mức thù lao tháng/người	Tổng cộng Thù lao tháng	
I	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	05		17.000.000	204.000.000
01	Chủ tịch HĐQT	01	5.000.000	5.000.000	60.000.000
02	Thành viên HĐQT	04	3.000.000	12.000.000	144.000.000
II	BAN KIỂM SOÁT	03		7.000.000	84.000.000
01	Trưởng Ban kiểm soát	01	3.000.000	3.000.000	36.000.000
02	Thành viên BKS	02	2.000.000	4.000.000	48.000.000
	Tổng cộng (I + II)			24.000.000	288.000.000

(Khoản dự trù thù lao trên là mức tối đa, việc chi trả sẽ tương ứng với tỷ lệ % lợi nhuận đạt được và được hạch toán vào chi phí SXKD của công ty theo quy định).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY
CỔ PHẦN
CƠ KHÍ VÀ XÂY LẬP
CÔNG NGHIỆP
QUẬN 12, TP. HỒ CHÍ MINH

Vũ Thanh Phương

TP. HCM, ngày 28 tháng 04 năm 2026

**QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
(Nhiệm kỳ 2026 – 2031)**

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua tại khóa XIV, kỳ họp thứ 9 ngày 17/06/2020 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp số 76/2025 ngày 17/06/2025;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp được Đại hội cổ đông thông qua ngày 28/04/2022.

Ban Kiểm phiếu Đại hội công bố Quy chế đề cử, bầu cử thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 – 2031 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp như sau:

I. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt

- Công ty : Công ty cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- ĐHĐCD : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

II. Chủ tọa tại Đại hội

Chủ tọa tại đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

- Giới thiệu danh sách đề cử vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có)

III. Quy chế đề cử, ứng cử HĐQT

1. Số lượng thành viên HĐQT cần bầu : 05 người
2. Nhiệm kỳ : 2026 – 2031
3. Số lượng ứng viên HĐQT tối đa : không hạn chế
4. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị (Theo khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14)
 - Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
 - Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;

- Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác

5. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

IV. Nguyên tắc bầu cử

- Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Ban kiểm phiếu do chủ tọa đề cử và được đại hội thông qua. Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, tự đề cử vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

V. Quy định đề cử thành viên Hội đồng quản trị (Theo khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 24 Điều lệ Công ty)

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; từ 80% trở lên được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
- Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử thêm ứng cử viên theo quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
- Trường hợp số lượng ứng cử viên do Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử thêm theo khoản 3 Điều 24 Điều lệ Công ty vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị tổ chức cho các cổ đông khác đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm tổ chức cho các cổ đông khác đề cử thêm ứng cử viên phải được công bố rõ

ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

VI. Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn làm thành viên BKS

1. Số lượng thành viên BKS cần bầu : 03 người
2. Nhiệm kỳ : 2026- 2031
3. Số lượng ứng viên BKS tối đa : không hạn chế
4. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát (*Theo Điều 169 của Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14 và khoản 2 Điều 286 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP*)
 - Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14;
 - Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
 - Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác.
 - Không phải là người quản lý công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.
 - Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty.
 - Không là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

VII. Quy định đề cử thành viên Ban kiểm soát (*Theo khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 36 Điều lệ Công ty*)

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử năm (05) ứng viên trở lên.
- Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

- Trường hợp số lượng ứng cử viên do Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử thêm theo khoản 3 Điều 36 Điều lệ Công ty vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị tổ chức cho các cổ đông khác đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm tổ chức cho các cổ đông khác đề cử thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

VIII. Hồ sơ tham gia đề cử để bầu vào HĐQT, BKS

1. Hồ sơ đề cử vào HĐQT, BKS

(Mẫu biểu được đăng tải trên website của Công ty theo địa chỉ: www.imecovn.com.vn)

- Đơn xin đề cử vào HĐQT/BKS (theo mẫu)
- Sơ yếu lý lịch ứng viên (theo mẫu)
- Bản sao các giấy tờ sau: CCCD/Hộ chiếu/Hộ khẩu thường trú
- Các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có)
- Giấy tờ xác nhận tỷ lệ sở hữu của cổ đông/ nhóm cổ đông đáp ứng điều kiện đề cử theo Quy chế này quy định.

Người đề cử vào HĐQT, BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

2. Địa điểm và thời hạn nhận hồ sơ đề cử

Để tạo điều kiện cho công tác tổ chức Đại hội, các ứng viên vui lòng gửi hồ sơ về trước **16h30 ngày 18/04/2026 theo địa chỉ sau:**

Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp tại TP.HCM
Địa chỉ: 929-931 Quốc lộ 1A, Phường Thới An, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (08) 37173554 Fax: (08) 37173454

IX. Danh sách ứng cử viên

- Dựa vào Hồ sơ đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng viên, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát sẽ thẩm định thông tin về từng ứng viên nhằm đảm bảo các ứng viên đáp ứng đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT, BKS theo quy định.
- Danh sách ứng cử viên HĐQT, BKS được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

X. Phương thức bầu cử:

- Thực hiện theo phương thức bầu đôn phiếu (Theo khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020).
- Theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS.

- Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
- Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).

XI. Phiếu bầu cử

1. Nội dung của Phiếu bầu cử

- Phiếu bầu cử (phiếu bầu) là phiếu có ghi tên đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo Công ty.
- Mỗi đại biểu sẽ được phát một (01) Phiếu bầu Thành viên Hội đồng quản trị và một (01) Phiếu bầu Thành viên Ban kiểm soát. Đại biểu khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu.

2. Cách ghi Phiếu bầu cử

Cách ghi phiếu bầu được hướng dẫn cụ thể như sau:

- + Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số thành viên cần bầu.
- + Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” của các ứng viên tương ứng.
- + Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng.

Lưu ý: Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” vừa ghi số lượng ở ô số phiếu bầu thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở “ô số phiếu bầu”.

3. Tính hợp lệ và không hợp lệ của phiếu bầu cử

- Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu; phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự.
- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:
 - + Nội dung không đúng theo các quy định của Phiếu bầu cử hợp lệ;
 - + Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu
 - + Ghi nội dung trên phiếu bầu bằng viết chì
 - + Gạch tên các ứng cử viên
 - + Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu treo của công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu
 - + Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng ứng viên trúng cử
 - + Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của cổ đông hoặc đại diện lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu
 - + Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu

79
TY
HN
Y L
HIỆP
CHI

+ Không có chữ ký, không ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự.

4. Bỏ phiếu và Kiểm phiếu

- Trong trường hợp có sự sai sót, cổ đông có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).
- Đại biểu bỏ phiếu bầu cử vào thùng phiếu đã được niêm phong do Ban kiểm phiếu giám sát.
- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của Ban kiểm soát hoặc đại diện cổ đông.
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ tọa giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).
- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định.

5. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên (Theo Điều 148 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14)

- Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.
- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số thành viên HĐQT/BKS thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

XII. Hiệu lực thi hành

Quy chế bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Quy chế này sẽ hết hiệu lực khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp kết thúc.

Trên đây là toàn bộ quy chế ứng cử đề cử thành viên để bầu vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty nhiệm kỳ V (2026 – 2031) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Lưu HĐQT, BKS

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Vũ Thanh Phương

TỜ TRÌNH

**V/v: Danh sách ứng cử viên tham gia
Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 – 2031**

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các quy định khác của pháp luật hiện hành;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp;

Căn cứ Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp;

Năm 2026 đã kết thúc nhiệm kỳ 2021 – 2026 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc bầu cử thành viên HĐQT, BKS cho nhiệm kỳ tiếp theo 2026 – 2031:

❖ Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 – 2031

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị: 05 người
- Số lượng ứng viên Hội đồng quản trị tối đa: Không hạn chế
- Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị (Theo Khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 và Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP)

- Danh sách ứng viên vào Hội đồng quản trị

1. Bà Vũ Thanh Phương
2. Ông Đỗ Hùng Anh
3. Ông Phạm Sơn Hà
4. Ông Bùi Quang Hải
5. Ông Nguyễn Võ Công

❖ Bầu cử thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026 – 2031

- Số lượng thành viên Ban Kiểm soát: 03 người
- Số lượng ứng viên Ban Kiểm soát tối đa: Không hạn chế
- Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát (Theo Điều 169 của Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 và Điều 286 Nghị định 155/2020/NĐ-CP).

- Danh sách ứng viên vào Ban Kiểm soát

1. Ông Nguyễn Văn Sơn
2. Ông Trần Thanh Tâm
3. Ông Trần Văn Đức



Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng ./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



VŨ THANH PHƯƠNG

